MINH HUU LIEN JOINT STOCK COMPANY
41-43, Đường D1, Khu dân cư Him Lam, P. Tân Hưng, Q.7, TP.HCM
ĐT: 84.028 6287 4071 Fax: 84.028 6287 4081 Web: www.minghuulien.com.vn

THƯ MỜI HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023

Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN

Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị - Công ty Cổ Phần Minh Hữu Liên trân trọng kính mời Quý Cổ đông đến tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 với những nội dung cụ thể sau:

1. **Thời gian:** 9 giờ 00, ngày 07 tháng 04 năm 2023
2. **Địa điểm:** 19A Thích Minh Nguyệt, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh
3. **Nội dung Đại hội:**

Chương trình Đại hội và tài liệu Đại hội được đăng tải trên website Công ty: www.minghuulien.com.vn từ ngày 17/03/2023.

4. **Điều kiện tham dự:**

Tất cả các cổ đông có tên trong Danh sách chốt ngày 07/03/2023 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cung cấp.

5. **Đăng ký tham dự:**

Để thuận lợi cho công tác tổ chức Đại hội, Quý cổ đông vui lòng xác nhận việc tham dự hoặc ủy quyền tham dự Đại hội theo mẫu "***Giấy xác nhận tham dự hoặc ủy quyền tham dự Đại hội***" (mẫu được gửi kèm theo Thư mời và đăng trên website công ty) về Công ty theo địa chỉ: 41-43 Đường D1, Khu dân cư Him Lam, Phường Tân Hưng, Quận 7, TP HCM hoặc Fax về Công ty theo số 028 62874081 trước 16h00 ngày 31/03/2023.

Quý cổ đông tham dự Đại hội vui lòng có mặt đúng giờ, mang theo Thư mời họp, CMND/CCCD hoặc hộ chiếu (bản chính). Trường hợp được ủy quyền, vui lòng mang theo "**Giấy xác nhận tham dự hoặc ủy quyền tham dự Đại hội**" (bản chính), Thư mời họp, Giấy CMND/CCCD hoặc hộ chiếu của người được ủy quyền (bản chính).

Quý cổ đông muốn biết thêm thông tin, vui lòng liên hệ:

Ông Ngô Việt Phương - CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN

Số điện thoại: 0903 322 259.

Rất hân hạnh được đón tiếp Quý cổ đông tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên. Sự hiện diện của Quý Cổ đông sẽ góp phần vào sự thành công của Đại hội.

Trân trọng.

Đính kèm:
Giấy xác nhận tham dự hoặc ủy quyền tham dự Đại hội.
Chương trình Đại hội

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN

HUỲNH ĐÌNH THÀNH

HUỲNH ĐÌNH THÀNH
2023.03.22 13:59:34+07'00'

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN

Thời gian dự kiến	Nội dung chương trình
09h00 : 09h30	Đón tiếp Đại biểu, quý cổ đông
09h30 : 09h35	Tuyên bố lý do và giới thiệu đại biểu
09h35 : 09h40	Báo cáo Kết quả thẩm tra tư cách cổ đông
09h40 : 09h45	Thông qua Thể lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội
09h45 : 09h50	Thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch, Đoàn Thư ký và Ban kiểm phiếu và bầu cử
	Thông qua Quy chế làm việc và Chương trình Đại hội
09h50 : 10h50	Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) năm 2022 và kế hoạch năm 2023
	Báo cáo của Ban Giám đốc tổng kết thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch năm 2023
	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch năm 2023
	Tờ trình về việc thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm tài chính 2022, phương án phân phối lợi nhuận năm 2022, Báo cáo tài chính năm 2022 được kiểm toán và kế hoạch kinh doanh năm 2023
	Tờ trình về Thù lao hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch năm 2022
	Tờ trình về việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán năm tài chính 2023
	Tờ trình sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty cổ phần Minh Hữu Liên
	Tờ trình thông qua việc dừng thực hiện Phương án phát hành riêng lẻ năm 2022
	Tờ trình thông qua việc Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thông qua các giao dịch, đầu tư trong năm 2023
	Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ (nếu có)
10h50: 11h10	Bầu bổ sung thành viên thành viên Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát nhiệm kỳ 2020 – 2024 *Thông qua Tờ trình về báo cáo miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2020 – 2024; Tờ trình thông qua danh sách ứng viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2020-2024* *Thông qua Quy chế bầu cử thành viên HĐQT, BKS* *Cổ đông ghi phiếu bầu cử*
11h10:11h40	Đại hội thảo luận Bỏ phiếu biểu quyết thông qua các Báo cáo, tờ trình Bỏ Phiếu bầu cử Thành viên HĐQT, BKS

Thời gian dự kiến	Nội dung chương trình
11h40: 12h10	Nghỉ giải lao và tiệc trà
12h10:12h20	Công bố kết quả bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2020-2024 và kết quả kiểm phiếu biểu quyết các nội dung tại Đại hội
12h20: 12h30	Thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023
	Tuyên bố bế mạc Đại hội

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

……….., ngày ..... tháng …… năm 202…

GIẤY ỦY QUYỀN
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Kính gửi: **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ - CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN**

❖ ***Bên ủy quyền:***

Cổ đông:.....

CMND/CCCD/Hộ chiếu/GĐKDN số: .....Cấp ngày: .....
Nơi cấp:..... .....

Người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức):.....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: .....

Hiện đang sở hữu/đại diện sở hữu: ..... cổ phần

Ủy quyền cho:

❖ ***Bên được ủy quyền:***

☐ Ông (Bà): .....

CMND/CCCD/Hộ chiếu số: ....Cấp ngày: ....

Nơi cấp: .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: .....

☐ Hoặc ủy quyền cho: Ông Huỳnh Đình Thành - Chủ tịch HĐQT - Công ty CP Minh Hữu Liên

Thay mặt bên ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội. Số phiếu biểu quyết tính tương ứng với số cổ phần sở hữu/đại diện sở hữu.

Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi kết thúc Đại hội. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền cho người thứ ba.

Bên ủy quyền hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự ủy quyền này và cam kết không có bất kỳ sự khiếu nại nào về sau.

BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN	**BÊN ỦY QUYỀN**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)*

Ghi chú:
- Quý cổ đông vui lòng gửi Giấy ủy quyền tham dự Đại hội về cho HĐQT Công ty theo số fax: 028 62874081 và xuất trình bản chính Giấy ủy quyền khi tham dự Đại hội; hoặc gửi trực tiếp Giấy ủy quyền về cho HĐQT Công ty theo địa chỉ: 41-43 Đường D1, Khu dân cư Him Lam, Phường Tân Hưng, Quận 7, Tp.HCM trước 16h00 ngày 31/03/2023.
- Số lượng cổ phần sở hữu của cổ đông theo danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội ngày 07/03/2023.

CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập -Tự do- Hạnh phúc
Số: …./QC-HĐQT	*……., ngày … tháng .. năm 2023*

DỰ THẢO

QUY CHẾ

LÀM VIỆC TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN

CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Quy định chung

Quy chế này quy định quyền, nghĩa vụ của cổ đông, đại diện cổ đông; trách nhiệm của các chủ thể khi tham gia Đại hội cổ đông; cách thức thảo luận tại Đại hội cổ đông thường niên 2023 của Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên (sau đây gọi tắt là "Đại hội") nhằm đảm bảo Đại hội đạt kết quả.

Điều 2: Mục đích

Quy định này nhằm mục đích đảm bảo cho Đại hội được tiến hành đúng trình tự và thủ tục luật định và phù hợp với quy định của pháp luật; đảm bảo cho Đại hội được tiến hành trong trật tự, an toàn, đúng thời gian trong chương trình nghị sự của Đại hội; đảm bảo cho các cổ đông thực thi các quyền và lợi ích hợp pháp của mình một cách dân chủ, bình đẳng và đoàn kết, phản ánh được mong muốn của đa số người tham dự vì quyền lợi của cổ đông và đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững Công ty.

Điều 3: Chương trình nghị sự

1. Chương trình nghị sự của Đại hội được gửi trước cho các cổ đông kèm theo Thư mời họp.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội (cụ thể là trước 16 giờ ngày 03/04/2023). Kiến nghị phải ghi rõ: tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, mã số cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chấp nhận và đưa các kiến nghị này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung hoặc vấn đề kiến nghị không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

3. Chương trình và nội dung Đại hội phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngay trong phiên khai mạc Đại hội.

Điều 4: Nghĩa vụ của Cổ đông tại Đại hội

Cổ đông khi tham dự Đại hội phải tuân thủ các quy định sau đây

1) Mặc trang phục chỉnh tề, lịch sự
2) Xuất trình đầy đủ giấy tờ tùy thân, thư mời họp và các giấy tờ liên quan đến việc xác minh tư cách đại biểu tại bàn tiếp đón.
3) Giữ trật tự và tư cách nghiêm túc trong giờ họp
4) Không hút thuốc lá, không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong Hội trường
5) Giao tiếp hòa nhã, thân thiện; không được bỏ về giữa giờ khi chưa có sự đồng ý của chủ tọa Đại hội
6) Phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban Tổ chức đại hội quy định và tuyệt đối tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban Tổ chức.
7) Tuyệt đối tuân thủ sự điều hành của chủ tọa, chỉ được phát biểu khi có sự đồng ý của chủ tọa.

CHƯƠNG II: TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

Điều 5: Các vấn đề được Đại hội đồng cổ đông thông qua

Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau đây:

1) Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) năm 2022 và kế hoạch năm 2023
2) Báo cáo của Ban Giám đốc tổng kết thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch năm 2023
3) Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch năm 2023
4) Tờ trình về việc thông qua kết quả hoạt động kinh doanh, phương án phân phối lợi nhuận năm 2022, Báo cáo tài chính năm 2022 được kiểm toán và kế hoạch kinh doanh năm 2023
5) Tờ trình về Thù lao hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch năm 2023
6) Tờ trình việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán năm tài chính 2023
7) Tờ trình sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty cổ phần Minh Hữu Liên
8) Tờ trình thông qua việc dừng thực hiện Phương án phát hành riêng lẻ năm 2022
9) Tờ trình về về báo cáo miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát nhiệm kỳ 2020 – 2024.
10) Tờ trình thông qua danh sách ứng viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2020-2024.
11) Tờ trình thông qua việc Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thông qua các giao dịch, đầu tư trong năm 2023.

Điều 6: Đoàn chủ tịch

Điều hành Đại hội là Đoàn Chủ tịch, gồm có Chủ tịch (là Chủ tịch Hội đồng quản trị) và các thành viên do Chủ tịch giới thiệu. Chủ tịch là người chủ trì Đại hội (Chủ tọa). Đoàn Chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và phù hợp với các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Đoàn Chủ tịch có trách nhiệm:

1) Điều khiển Đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các qui chế, thể lệ đã được Đại hội thông qua.
2) Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.
3) Có quyền hoãn Đại hội khi đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp có người tham dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
4) Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.
5) Giải quyết các vấn đề phát sinh (nếu có) trong quá trình diễn ra Đại hội.

Điều 7: Thư ký Đại hội

1. Giúp việc cho Đoàn Chủ tịch và Đại hội là Thư ký Đại hội. Thư ký Đại hội do Chủ tọa giới thiệu và được Đại hội biểu quyết tán thành.

2. Thư ký có nhiệm vụ:

a) Ghi chép đầy đủ và trung thực các nội dung của Đại hội.
b) Hỗ trợ Đoàn Chủ tịch công bố các văn kiện, kết luận hoặc thông báo gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.
c) Chịu trách nhiệm trước Chủ tọa Đại hội và Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình; ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến tại Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua kể cả các vấn đề còn bảo lưu tại Đại hội; tiếp nhận phiếu đóng góp ý kiến của các cổ đông; soạn thảo biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

Điều 8: Ban kiểm tra tư cách cổ đông

Ban Kiểm tra tư cách cổ đông gồm 03 người và có trách nhiệm:

1) Giúp Chủ tọa Đại hội kiểm tra các điều kiện để tiến hành Đại hội;
2) Kiểm tra tư cách của cổ đông dự họp;
3) Phát phiếu biểu quyết cho Cổ đông trong danh sách dự họp trước giờ khai mạc;

4) Báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng Cổ đông.

Điều 9: Ban kiểm phiếu

Ban Kiểm phiếu do Đoàn Chủ tịch giới thiệu và được Đại hội biểu quyết tán thành. Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm:

1) Phổ biến thể lệ và các nguyên tắc biểu quyết;
2) Tổ chức kiểm phiếu biểu quyết;
3) Kiểm tra, giám sát việc biểu quyết của các cổ đông, đại diện cổ đông;
4) Xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội, công bố kết quả biểu quyết;
5) Giao kết quả kiểm phiếu biểu quyết cho Đoàn Chủ tịch hoặc Thư ký Đại hội.

Điều 10: Các quyền của Cổ đông

1. Cổ đông Công ty có quyền trực tiếp tham dự Đại hội hoặc ủy quyền bằng Giấy ủy quyền cho người đại diện tham dự và phát biểu ý kiến đóng góp, biểu quyết các vấn đề trong nội dung chương trình Đại hội. Mỗi cổ đông hoặc đại diện cho các cổ đông khi đến tham dự Đại hội cần phải mang theo giấy tờ tùy thân gồm: CMND (hoặc hộ chiếu), Thư mời họp, Giấy ủy quyền tham dự Đại hội nộp cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông và sẽ được nhận Phiếu biểu quyết và tham gia biểu quyết.

Cổ đông, đại diện cổ đông tới dự Đại hội muộn, được đăng ký và sau đó có quyền biểu quyết tại Đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa Đại hội không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

2. Cổ đông được Ban tổ chức Đại hội thông báo công khai thông tin về Chương trình Đại hội đồng cổ đông, được phát tài liệu liên quan đến nội dung Đại hội và có trách nhiệm:

1) Tuân thủ Nội quy Đại hội.
2) Phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban tổ chức.
3) Thảo luận các nội dung báo cáo.
4) Biểu quyết các vấn đề tại Đại hội.
5) Chấp hành sự điều khiển của chủ tọa Đại hội.

CHƯƠNG III: THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT VÀ BIÊN BẢN ĐẠI HỘI

Điều 11: Thảo luận tại Đại hội

Khi thảo luận các vấn đề trong chương trình Đại hội, cổ đông cần tuân thủ các quy định sau đây:

1. Nguyên tắc: Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa chấp thuận cho phát biểu.

2. Cách thức phát biểu: Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua để đảm bảo đại hội được tiến hành đúng như chương trình nghị sự đã thông qua, nội dung không bị vi phạm pháp luật, liên quan đến vấn đề cá nhân hoặc vượt quá quyền hạn doanh nghiệp.

3. Chủ tọa sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông. Các ý kiến đóng góp hoặc chất vấn sẽ được tập hợp cùng lúc và được giải đáp theo tuần tự và chỉ được tham gia đóng góp ý kiến trong phần thảo luận của Đại hội. Trường hợp nhiều cổ đông có ý kiến trùng lập với nhau thì Đoàn Chủ tịch sẽ chọn lọc và trả lời chung cho tất cả các cổ đông. Sau khi không còn ý kiến phát biểu của các cổ đông, Chủ tọa sẽ lần lượt trả lời ý kiến của từng cổ đông hoặc chỉ định người có trách nhiệm trong Ban điều hành Công ty trả lời các ý kiến này.

Điều 12: Biểu quyết tại Đại hội

1. Nguyên tắc biểu quyết:
   - Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết của tất cả các cổ đông bằng Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết theo số cổ phần sở hữu và đại diện.
   - Mỗi cổ đông được cấp 01 Thẻ biểu quyết (màu hồng) và 01 Phiếu biểu quyết (màu trắng) trong đó ghi tên cổ đông/đại diện được ủy quyền, số cổ phần có quyền biểu quyết (sở hữu và ủy quyền) của cổ đông và có đóng dấu treo của Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên.
2. Thể lệ biểu quyết:
   - **Biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết:** Đối với những vấn đề như: Quy chế làm việc của Đại hội; nhân sự Đoàn chủ tịch; Thư ký đại hội, Ban Kiểm phiếu; Biên bản Đại hội. Các cổ đông tham dự Đại hội biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết (khi được Chủ tọa hỏi ý kiến: đồng ý hay không đồng ý hay không có ý kiến);
   - **Biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết:** Phiếu biểu quyết được sử dụng khi các cổ đông biểu quyết thông qua các báo cáo, tờ trình tại Đại hội. Cổ đông thực hiện biểu quyết như sau:
     - Cổ đông hoặc Người đại diện được ủy quyền thực hiện việc biểu quyết để ***đồng ý,*** hoặc ***không đồng ý,*** hoặc ***không có ý kiến*** một vấn đề bằng cách cổ đông đánh dấu "X" hoặc dấu "√" vào ô tương ứng trong Phiếu biểu quyết theo trình tự: "Đồng ý", "Không đồng ý" và "Không có ý kiến". Sau khi biểu quyết hết các nội dung, cổ đông biểu quyết ký tên vào Phiếu biểu quyết và bỏ vào thùng phiếu, Ban kiểm phiếu thu hồi Phiếu biểu quyết của cổ đông để thống kê kết quả.
     - Trường hợp thay đổi ý kiến, cổ đông ký nháy bên cạnh ô lấy ý kiến lựa chọn cuối cùng để tránh giả mạo.

3. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Điều kiện để thông qua các quyết định của Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo quy định tại Điều 20 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Điều 13: Biên bản và Nghị quyết Đại hội

Các nội dung tại Đại hội phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản Đại hội. Biên bản Đại hội phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội. Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông đã được thông qua, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lập Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Chủ tịch Hội đồng quản trị ký ban hành Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề đã được lấy ý kiến tại Đại hội đồng cổ đông.

Trên đây là toàn bộ Quy chế làm việc của Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua!

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Lưu VT, HĐQT.

HUỲNH ĐÌNH THÀNH

QUY CHẾ BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2020-2024

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Căn cứ:

- *Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội khoá XIV nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;*
- *Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;*
- *Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*
- *Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Minh Hữu Liên;*

Việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) và Thành viên Ban kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2020 -2024 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên được tiến hành theo những quy định sau đây:

Điều 1:Mục tiêu và phạm vi

- Đảm bảo tuân thủ theo quy định luật doanh nghiệp và điều lệ.
- Đảm bảo nguyên tắc công khai,dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả các cổ đông.
- Việc bầu bổ sung thành viên HĐQT và Thành viên BKS tại đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy chế này.
- Quy chế này áp dụng cho tất cả các cổ đông đang sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện ủy quyền cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách chốt ngày 07/03/2023).

Điều 2: Quy chế đề cử, ứng cử

1. Hội đồng quản trị

- Số lượng thành viên HĐQT : 03 người.
- Nhiệm kỳ : thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2020-2024.
- Quyền Đề cử/ ứng cử:
  + Cổ đông nắm giữ tối thiểu 5% số cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai

thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

+ Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.

2. Ban kiểm soát

- Số lượng thành viên BKS : 03 người.
- Nhiệm kỳ : thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2020-2024.
- Quyền Đề cử/ ứng cử:
  + Cổ đông nắm giữ ít hơn 5% cổ phần có quyền biểu quyết có thể tập hợp phiếu bầu vào với nhau để đề cử các ứng viên vào Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.
  + Trường hợp số lượng ứng viên ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Thủ tục Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.

Điều 3: Tiêu chuẩn ứng viên tham gia

1. Đối với thành viên hội đồng quản trị

a. Ứng cử viên tham gia HĐQT phải có đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của luật doanh nghiệp.
- Có trình độ đại học
- Có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực liêm khiết, có hiểu biết luật pháp

- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty.
- Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó.

b. Những người không được làm thành viên HĐQT:

- Người chưa thành niên, người thành niên bị hạn chế hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đang phải chấp hành hình phạt tù hoặc bị tòa án tước quyền hành nghề.

2. Đối với thành viên Ban kiểm soát

a. Ứng cử viên tham gia BKS phải có đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của luật doanh nghiệp.
- Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
- Có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực liêm khiết, có hiểu biết luật pháp
- Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;
- Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;
- Không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

b. Những người không được làm thành viên BKS:

- Thành viên Ban Kiểm soát không được là Thành viên Hội đồng Quản trị, Thành viên Ban Giám đốc, hoặc bất kỳ người nào mà Pháp luật không cho phép nắm giữ cương vị này.
- Người chưa thành niên, người thành niên bị hạn chế hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự.
- Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đang phải chấp hành hình phạt tù hoặc bị tòa án tước quyền hành nghề.
- Không giữ các chức vụ quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;

Điều 4: Nguyên tắc bầu cử:

- Đúng luật, đúng điều lệ và bỏ phiếu kín.

- Quyền bầu cử được tính theo số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu. Kết quả bầu cử được tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Mỗi lần bầu cử, một đại biểu cổ đông chỉ được sử dụng một phiếu bầu tương ứng với số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu.
- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đoàn đề cử và được Đại hội thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào Hội đồng quản trị.

Điều 5: Phương thức bầu cử :

- Danh sách ứng cử viên HĐQT/BKS được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.
- Phương thức bầu cử : Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu: theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
- Mỗi cổ đông dự họp được cấp một phiếu bầu HĐQT/BKS. Các cổ đông điền số cổ phần tín nhiệm cho mỗi thành viên mà mình tín nhiệm sao cho tổng số cổ phần tín nhiệm của các thành viên phải bằng hoặc thấp hơn số cổ phần biểu quyết của mỗi cổ đông. Trong trường hợp có sự lựa chọn nhầm lẫn, cổ đông có thể liên hệ với Ban bầu cử để xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ.
- Phiếu bầu cử sẽ được bỏ vào thùng phiếu đã được niêm phong trước khi tiến hành kiểm phiếu.
- Phiếu bầu hợp lệ: là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu.
- Các phiếu bầu sau đây sẽ được coi là không hợp lệ :
- Ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu.
- Gạch tên các ứng cử viên.
- Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu bầu
- Tổng số cổ phần tín nhiệm cho các thành viên lớn hơn tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông sở hữu.
- Việc kiểm phiếu: Tiến hành ở một phòng riêng dưới sự giám sát của đại diện cổ đông.
- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với Chủ tọa đoàn giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông (nếu có).

- Phiếu bầu cử sau khi kiểm sẽ được mở ra theo yêu cầu của Đại hội cổ đông của Công ty.

Điều 6: Nguyên tắc trúng cử :

- Đạt tỷ lệ % số cổ phần bầu cao nhất cho đến đủ số thành viên đã đề ra.
- Trường hợp có những ứng cử viên đạt tỷ lệ % số cổ đông tín nhiệm ngang nhau mà cần phải loại bớt để đạt đủ số thành viên trúng cử theo quy định thì người nào sở hữu nhiều cổ phần hơn sẽ được chọn. Nếu số cổ phần sở hữu cũng ngang nhau thì sẽ dựa trên các tiêu chí khác như: trình độ chuyên môn, thành tích, thâm niên công tác ... Nếu vẫn ngang nhau thì sẽ tổ chức để bầu lại giữa các ứng cử viên này để chọn.
- Nếu kết quả bầu cử lần một không chọn đủ số thành viên HĐQT/BKS, theo quy định trong Điều lệ thì sẽ tiến hành bầu cử bổ sung lần hai đối với các ứng cử viên chưa đạt ở lần một. Nếu sau hai lần bầu cử mà vẫn không chọn đủ số thành viên HĐQT/BKS thì HĐQT sẽ chỉ bao gồm các thành viên đã trúng cử trong hai lần bầu cử nêu trên, đồng thời sẽ tiến hành sửa đổi các điều khoản trong điều lệ có liên quan đến số lượng thành viên HĐQT/BKS cho phù hợp với kết quả bầu cử.

Điều 7: Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử Thành viên HĐQT và Thành viên ban kiểm soát:

- Đơn đề cử/ứng cử tham gia HĐQT/ BAN KIỂM SOÁT
- Bản sao các giấy tờ sau : CMND, hộ khẩu thường trú, các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn;
- Sơ yếu lý lịch do ứng cứ viên tự khai và bản kê khai người có liên quan Báo cáo công khai lợi ích liên quan;
- Người được đề cử, tự ứng cử vào chức danh thành viên HĐQT, thành viên BKS phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội cổ đông về tính chính xác, trung thực nội dung hồ sơ tự ứng cử, đề cử của mình.

Hồ sơ ứng cử, đề cử nhân sự dự kiến bầu bổ sung thành viên HĐQT và Thành viên BKS nhiệm kỳ (2020 – 2024) được gửi trực tiếp hoặc gửi qua Bưu điện dưới hình thức đảm bảo đến: Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên, địa chỉ: 41-43 Đường D1, Khu đô thị Himlam, Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh.

Quý cổ đông muốn biết thêm thông tin, vui lòng liên hệ:

Ông Ngô Việt Phương - CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN

Số điện thoại: 0903 322 259

Thời gian nhận hồ sơ: trước 11 giờ 30 ngày 24/03/2023 (Công ty cổ phần Minh Hữu Liên chỉ nhận các hồ sơ hợp lệ là hồ sơ gửi đầy đủ theo hướng dẫn và chuyển trực tiếp hoặc theo đường bưu điện đến Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên.

Điều 8: Hiệu lực

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua và chỉ áp dụng cho việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2024 tại Đại hội này./.

Nơi nhận: - Như trên;
- Lưu VP;

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

HUỲNH ĐÌNH THÀNH

PHỤ LỤC HƯỚNG DẪN BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT

(Theo phương thức bầu dồn phiếu)

1. Loại phiếu bầu:

- *Phiếu màu vàng: bầu thành viên Hội đồng quản trị*
- *Phiếu màu xanh: bầu thành viên Ban kiểm soát*

2. Bỏ phiếu:

- *Phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được bỏ vào thùng phiếu.*

3. Ghi phiếu bầu:

- *Mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.*
- *Cổ đông có thể chia tổng số phiếu bầu cho tất cả các ứng viên, hoặc dồn toàn bộ phiếu bầu cho một hoặc một số ứng cử viên nhưng tổng cộng số phiếu bầu cho các ứng cử viên không được vượt quá tổng số phiếu bầu của mình.*

Ví dụ:

Giả sử cổ đông Nguyễn Văn A nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) 1.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đó tổng số phiếu bầu của cổ đông Nguyễn Văn A được tính như sau:

1. Đối với việc bầu cử thành viên HĐQT, tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông Nguyễn Văn A là:

*1.000 cổ phần x 4 = **4.000 Phiếu bầu**.*

Cổ đông Nguyễn Văn A có thể bầu dồn phiếu theo phương thức sau:

***Trường hợp 1: Cổ đông Nguyễn Văn A chia đều số phiếu bầu của mình cho 4 ứng viên** (tương đương mỗi ứng cử viên nhận được 1.000 phiếu bầu)*

Họ tên ứng cử viên	**Số quyền biểu quyết được bầu**
1. Ứng viên 1	**1.000**
2. Ứng viên 2	**1.000**
3. Ứng viên 3	**1.000**
4. Ứng viên 4	**1.000**
Tổng số phiếu bầu	**4.000**

Trường hợp 2: Cổ đông Nguyễn Văn A dồn toàn bộ phiếu bầu của mình cho 1 ứng viên

Họ tên ứng cử viên	**Số quyền biểu quyết được bầu**
1. Ứng viên 1	**0**
2. Ứng viên 2	**4.000**
3. Ứng viên 3	**0**
4. Ứng viên 4	**0**
Tổng số quyền đã biểu quyết	**4.000**

Trường hợp 3: Cổ đông Nguyễn Văn A bỏ phiếu bầu của mình cho một số ứng viên

Họ tên ứng cử viên	**Số quyền biểu quyết được bầu**
1. Ứng viên 1	**1.000**
2. Ứng viên 2	**1.000**
3. Ứng viên 3	**2.000**
4. Ứng viên 4	**0**
Tổng số quyền đã biểu quyết	**4.000**

2. Đối với việc bầu cử thành viên BKS, tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông Nguyễn Văn A là:

1.000 cổ phần x 3 = ***3.000 Phiếu bầu****.*

Cổ đông Nguyễn Văn A có thể bầu dồn phiếu theo phương thức sau:

Trường hợp 1: Cổ đông Nguyễn Văn A chia đều số phiếu bầu của mình cho 3 ứng viên *(tương đương mỗi ứng cử viên nhận được 1.000 phiếu bầu)*

Họ tên ứng cử viên	**Số quyền biểu quyết được bầu**
1. Ứng viên 1	**1.000**
2. Ứng viên 2	**1.000**
3. Ứng viên 3	**1.000**
Tổng số phiếu bầu	**3.000**

Trường hợp 2: Cổ đông Nguyễn Văn A dồn toàn bộ phiếu bầu của mình cho 1 ứng viên

Họ tên ứng cử viên	**Số quyền biểu quyết được bầu**
1. Ứng viên 1	**0**

2. Ứng viên 2	**3.000**
3. Ứng viên 3	**0**
Tổng số quyền đã biểu quyết	**3.000**

Trường hợp 3: Cổ đông Nguyễn Văn A bỏ phiếu bầu của mình cho một số ứng viên

Họ tên ứng cử viên	**Số quyền biểu quyết được bầu**
1. Ứng viên 1	**2.000**
2. Ứng viên 2	**1.000**
3. Ứng viên 3	**0**
Tổng số quyền đã biểu quyết	**3.000**

4. Phiếu bầu không hợp lệ

- *Phiếu không theo mẫu quy định, không có dấu của Công ty.*
- *Phiếu gạch xoá, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu.*
- *Phiếu có tổng số quyền đã biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền được biểu quyết của cổ đông đó nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền).*
- *Không có chữ ký xác nhận của cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông.*
- *Các trường hợp khác quy định tại Quy chế bầu cử.*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

==========

Ảnh hộ chiếu

(ảnh 4x6,chụp trong vòng 06 tháng gần đây)

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Về bản thân

- Họ và tên khai sinh: …

- Họ và tên thường gọi:….

- Bí danh: …

- Ngày tháng năm sinh: …

- Nơi sinh: ...

- Quốc tịch (các quốc tịch hiện có):…

- Địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú:…

- Địa chỉ theo chứng minh nhân dân:…

- Địa chỉ cư trú hiện nay: …

- CMND/hoặc Hộ chiếu số: ……cấp ngày: ……tại :……

- Tên pháp nhân (trường hợp là người đại diện phần vốn góp của cổ đông pháp nhân):

  + Giấy chứng nhận đăng kí doanh nghiệp của pháp nhân số:…….. Ngày cấp:

  + Địa chỉ pháp nhân:…

  + Tỷ lệ vốn góp được đại diện: (trường hợp là người đại diện phần vốn góp của cổ đông hoặ thành viên góp vốn là pháp nhân):…

2. Trình độ (Giáo dục phổ thông, các học hàm, học vị: liệt kê đầy đủ các bằng cấp, chương trình đào tạo, nêu rõ tên, địa chỉ trường, chuyên ngành học, thời gian học, bằng cấp)

Thời gian học	Tên trường	Địa chỉ trường	Chương trình học	Bằng cấp
…	…	…	…	…

3. Quá trình công tác

3.1. Quá trình công tác, nghề nghiệp và chức vụ đã qua (từ năm 18 tuổi đến nay) làm gì, ở đâu, tóm tắt đặc điểm chính (đảm bảo tính liên tục về mặt thời gian).

Thời gian	Nơi công tác,nghề nghiệp,chức vụ

3.2 Chức vụ hiện nay đang nắm giữ tại chính Công ty.

Tên tổ chức	Chức vụ hiện tại
...	...

4. Quan hệ gia đình: Mối quan hệ gia đình: Bố, mẹ, vợ/chồng, con, anh, chị, em ruột và vợ chồng của những người này (ghi rõ họ tên, quan hệ, năm sinh, quê quán, nghề nghiệp, chức vụ, đơn vị công tác, nơi ở hiện nay)

STT	Họ tên	Mối quan hệ	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Nơi ở hiện nay	Nghề nghiệp/ chức vụ	Nơi làm việc
	…	…	…	…	…	…	…

5. Cam kết trước pháp luật

- Tôi,……..cam kết sẽ không vi phạm các quy định của pháp luật.

- Tôi, ……..cam kết những lời khai trên là đúng sự thật. Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật đối với toàn bộ thông tin tại bản khai này.

……, ngày …..tháng..…năm 2022

Người khai

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ngoài những nội dung cơ bản trên, người khai có thể bổ sung các nội dung khác nếu thấy cần thiết)

ĐƠN ĐỀ CỬ/ỨNG CỬ NHÂN SỰ ĐỂ BẦU

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/BAN KIỂM SOÁT

Kính gửi: ***Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Minh Hữu Liên***

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;*
- *Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;*
- *Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*
- *Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Minh Hữu Liên;*
- *Căn cứ quy định của Pháp luật hiện hành và tiêu chuẩn ứng cử thành viên Hội đồng Quản trị/ Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Minh Hữu Liên.*

Hôm nay, ngày …… tháng…… năm ….., chúng tôi gồm có:

Danh sách Cổ đông/Nhóm cổ đông thực hiện đề cử/ứng cử:

TT	Tên cổ đông	Mã số cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Chữ ký của cổ đông
1.					
2.					
3.					
…					
	Tổng cộng				

Sau khi nghiên cứu các điều kiện, tiêu chuẩn liên quan đến việc để cử/ứng cử để trình Đại hội đồng Cổ đông CTCP Minh Hữu Liên bầu làm Thành viên Hội đồng Quản trị (HĐQT), Thành viên Ban kiểm soát (BKS) CTCP Minh Hữu Liên, chúng tôi nhất trí đề cử/ứng cử nhân sự có tên dưới đây:

A. Ứng viên được đề cử/ứng cử để bầu làm Thành viên HĐQT

1. Ông/Bà:……
2. Ông/Bà:……
3. Ông/Bà:……
4. Ông/Bà:……

B. Ứng viên được đề cử/ứng cử để bầu làm Thành viên Ban Kiểm soát:

1. Ông/Bà:……

2. Ông/Bà:……

3. Ông/Bà:……

Tôi/Chúng tôi cam đoan những ứng cử viên trên hoàn toàn đáp ứng được các điều kiện tham gia vào Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát quy định trong Điều lệ Công ty và Quy chế bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên được tổ chức ngày …/…/2023.

Tôi/Chúng tôi cam kết và chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác và hợp lý các thông tin nêu trên.

Đính kèm Hồ sơ của người được đề cử gồm:

- Văn bản của Cổ đông/Nhóm Cổ đông đề cử/ứng cử nhân sự để bầu làm Thành viên HĐQT/BKS;
- Bản chính Lý lịch ứng viên theo mẫu;
- Bản sao CMND/Hộ chiếu, các văn bằng, chứng chỉ chuyên môn của Ứng viên .

Cổ đông/Nhóm cổ đông Đề cử/ứng cử:

Lưu ý: Đối với Nhóm Cổ đông đề nghị ghi đầy đủ họ tên và chữ ký của từng Cổ đông thuộc nhóm (như đã được ghi cụ thể trong Bảng tại Trang 1. Nếu là cổ đông cá nhân đề nghị ghi rõ họ tên, nếu là cổ đông pháp nhân đề nghị ghi rõ họ tên, chức vụ của Người đại diện và đóng dấu.

Chữ ký_____ Họ Tên_____	Chữ ký_____ Họ Tên_____	Chữ ký_____ Họ Tên_____

CTCP MINH HỮU LIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 06-15032023/BC-HĐQT.MHL

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 03 năm 2023

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2023

Kính thưa: Đại hội đồng cổ đông

Sau khi ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 thông qua Nghị quyết, trong đó có phương hướng sản xuất kinh doanh năm 2022 và giao cho HĐQT tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết, HĐQT đã xác định chiến lược, mục tiêu phát triển sản xuất kinh doanh và giao cho Tổng Giám đốc điều hành, triển khai thực hiện. Trong năm qua, HĐQT thực hiện tốt chức năng giám sát để đảm bảo kết quả đạt được từ công tác điều hành của Tổng Giám đốc theo đúng mục tiêu, định hướng và kế hoạch đã đề ra. Đồng thời, HĐQT đã có chủ trương giải quyết kịp thời những vướng mắc, khó khăn từ thực tế.

Năm 2022, nền kinh tế Việt Nam có dấu hiệu phục hồi nhưng vẫn còn nhiều khó khăn chưa được giải quyết gây áp lực lớn cho doanh nghiệp. Bên cạnh đó, chiến tranh Ukraine và Nga diễn biến phức tạp và FED, Châu Âu tăng lãi suất liên tục làm ảnh hưởng đến nền kinh tế trong nước.

Trong bối cảnh kinh tế với nhiều biến động, lãnh đạo và cán bộ công nhân viên Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên đã không ngừng nỗ lực trong mọi mặt hoạt động để đối phó với những thách thức về doanh thu, cũng như những khó khăn về tài chính. Sau đây, thay mặt HĐQT tôi xin báo cáo với Đại hội về kết quả hoạt động của HĐQT trong năm 2022 và định hướng hoạt động năm 2023 như sau:

Hội đồng quản trị công ty trong năm 2022 gồm 5 thành viên như sau:

1. Ông Huỳnh Đình Thành - Chủ tịch
2. Ông Khưu Chí Cường - Thành viên
3. Ông Khương Đức Cường - Thành viên
4. Ông Nguyễn Quang Hải - Thành viên
5. Nguyễn Đăng Duy Hải - Thành viên

Các thành viên HĐQT cùng Ban Tổng Giám đốc Công ty đã tích cực phối hợp làm việc để thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2022 được Đại hội đồng cổ đông thông qua, cụ thể như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022

- Đối mặt với những khó khăn và thách thức của năm 2022, các thành viên HĐQT đã tích cực phối hợp, hỗ trợ Ban Điều hành đưa ra các giải pháp nhằm vượt qua những khó khăn, duy trì ổn định sản xuất kinh doanh Công ty. HĐQT luôn bám sát tình hình thực tế để đưa ra các quyết định nhằm chỉ đạo định hướng kịp thời và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Tổng Giám đốc được hoàn thành nhiệm vụ.
- HĐQT đã chỉ đạo việc tập trung sản xuất kinh doanh, nâng cao năng suất đồng thời đảm bảo chất lượng sản phẩm, song song với việc tiết kiệm chi phí, thực hiện kiểm tra giám sát tình hình hoạt động của chi nhánh nhà xưởng Công ty cổ phần Minh Hữu Liên.
- Trong năm 2022, Hội đồng quản trị đã tổ chức 12 phiên họp nhằm kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện của Ban điều hành về kế hoạch sản xuất kinh doanh, đồng thời trao đổi, bàn bạc, thông qua các chủ trương, phương hướng và nhiệm vụ để giao cho Ban điều hành thực hiện ở các quý tiếp theo.
- Các cuộc họp HĐQT trong năm 2022:

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT/ QUYẾT ĐỊNH	NGÀY	NỘI DUNG
1	160322.01/NQ-HĐQT	16/03/2022	Về việc miễn nhiệm, bổ nhiệm thành viên hội đồng quản trị
2	160322.03/NQ-HĐQT	16/03/2022	Công tác chuẩn bị Đại Hội Cổ Đông năm 2022
3	29032022.02/NQ-HĐQT	29/03/2022	Thông báo thay đổi nhân sự – Thành viên hội đồng quản trị
4	29032022.01/NQ-HĐQT	29/03/2022	Thông báo thay đổi nhân sự – Tổng giám đốc
5	12042022/NQ-HĐQT	12/04/2022	Chấp thuận đơn từ nhiệm của thành viên HĐQT, BKS
6	25042022/NQ-HĐQT	25/04/2022	Thông qua danh sách đề cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT/ QUYẾT ĐỊNH	NGÀY	NỘI DUNG
7	05052022/NQ-HĐQT-MHL	05/05/2022	Bầu chủ tịch Hội đồng quản trị công ty
8	06052022.01/NQ-HĐQT-MHL	06/05/2022	Bầu người đại diện pháp luật Công ty CP Minh Hữu Liên
9	06052022.02/NQ-HĐQT-MHL	06/05/2022	Bầu người đại diện pháp luật Nhà máy CN Công Ty CP Minh Hữu Liên – Long An
10	06052022.03/NQ-HĐQT-MHL	06/05/2022	Bầu người công bố thông tin Công ty CP Minh Hữu Liên
11	12052022/NQ-HĐQT-MHL	12/05/2022	Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2022
12	050722/NQ-HĐQT	07/05/2022	v/v lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thông qua việc điều chỉnh phương án phát hành thêm cổ phiếu và ký kết hợp tác với công ty cổ phần thương mại du lịch Tân Thành

2. Hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty năm 2022:

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 so với kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao tóm tắt như sau:

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch ĐHĐCĐ giao	Thực hiện	Mức độ hoàn thành kế hoạch
- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	600	409	68,17%
- Lợi nhuận trước thuế	30	22,6	75,3%

3. Tình hình chi trả thù lao của các thành viên HĐQT trong năm 2022

Tổng số tiền thù lao chi dự kiến trả cho các Thành viên hội đồng quản trị của Công ty trong năm 2022 là 360.000.000 đồng, trong đó:

- Chủ tịch HĐQT : 10.000.000 đồng/người/tháng
- Thành viên HĐQT : 5.000.000 đồng/người/tháng

- Do tình hình dịch bệnh kinh tế khó khăn đã dẫn đến nhiều khó khăn phát sinh trong quá trình hoạt động, HĐQT và BKS đồng thuận không cần chi trả thù lao cho HĐQT và BKS trong năm 2022.

4. Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2022

Hội đồng quản trị đã lựa chọn đơn vị kiểm toán là Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam, đơn vị được Công ty cổ phần Minh Hữu Liên chọn làm đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022.

5. Phát hành cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ:

Chưa thực hiện việc phát hành cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên do tình hình thị trường chưa thuận lợi.

6. Thay đổi địa điểm trụ sở chính:

Đang thực hiện thủ tục để chuyển trụ sở chính như được thông qua tại nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2022.

7. Hỗ trợ công tác quản trị điều hành

Hội đồng quản trị đánh giá trong năm 2022 vừa qua, Ban Tổng Giám đốc đã cùng các cán bộ quản lý các cấp có nhiều nỗ lực thực hiện kế hoạch kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên kết quả kinh doanh không được khả quan do nhiều yếu tố thị trường và mặt bằng lãi suất tăng cao. Kết quả thực hiện các công việc được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị chỉ đạo như sau:

- Công tác phát triển kinh doanh:
  - Duy trì vận hành tốt các hoạt động sản xuất cốt lõi của công ty nhằm đảm bảo lượng hàng tồn kho.
  - Không ngừng củng cố và duy trì thị phần, nắm bắt kịp thời những chuyển dịch xu hướng thị trường nhằm tiếp cận đúng các nhu cầu trọng tâm của các khách hàng tiềm năng.
- Công tác sự kiện của cổ đông: Tổ chức thành công kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 quyết sách nhiều nội dung quan trọng.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN ĐIỀU HÀNH

Các thành viên Ban điều hành đều có trình độ chuyên môn, năng lực, phẩm chất và có kinh nghiệm trong quản lý điều hành công ty.

Tổng Giám đốc đã hoàn thành tốt mọi công tác điều hành Công ty và luôn thực hiện tốt mọi phân công của Hội đồng quản trị.

Triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với nghị quyết của đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết/ quyết định của Hội đồng quản trị và tuân thủ đúng Điều lệ của công ty cũng như quy định của pháp luật.

HĐQT đã chỉ đạo sát sao, cùng Tổng Giám đốc và Ban điều hành phân tích, đánh giá, tìm rõ nguyên nhân và đề ra các giải pháp tối ưu trong quá trình giám sát hoạt động của Công ty.

III. HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP VÀ KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty đã chủ trì các cuộc họp của HĐQT và cho ý kiến bằng văn bản đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT với tinh thần trách nhiệm cao; sát sao trong quản lý; chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng, hiệu quả.

2. Các thành viên Hội đồng quản trị

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, các thành viên HĐQT đã tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT và cho ý kiến đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT với tinh thần trách nhiệm cao; giám sát trong quản lý điều hành; thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng, hiệu quả; tham mưu kịp thời, định hướng đúng đắn nhằm đảm bảo lợi ích của cổ đông và sự phát triển của Công ty.

3. Đánh giá của thành viên độc lập HĐQT đối với hoạt động của HĐQT

HĐQT Công ty với nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh của Công ty đã đưa ra nhiều chiến lược kinh doanh, giải pháp phù hợp trong giai đoạn khó khăn của thị trường, góp phần hỗ trợ Ban điều hành triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác quản trị của Công ty đạt hiệu quả.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2023

1. Mục tiêu tổng quát:

Năm 2023 được đánh giá là một năm có nhiều khó khăn khi mặt bằng lãi suất tăng cao, lạm phát gia tăng. Nhiệm vụ quan trọng của công ty trong năm 2023 là duy trì mọi hoạt động kinh doanh và mở rộng thêm mảng kinh doanh thương mại một cách hiệu quả; tiếp tục kiểm soát rủi ro biến động giá khi cuộc khủng hoảng năng lượng trên thế giới sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến giá nguyên vật liệu từ các nhà cung cấp.

2. Định hướng về hoạt động kinh doanh:

Giám sát công tác chỉ đạo và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của ban giám đốc, đảm bảo đạt chỉ tiêu kế hoạch của năm tài chính 2023, cụ thể:

- Đối với ngành hàng ống inox: Duy trì ổn định doanh số trong nước và thúc đẩy đưa sản phẩm mới ra thị trường thông qua kênh phân phối hiện có.

- Mở rộng kinh doanh thương mại một số mặt hàng thép cuộn, thép xây dựng.

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2023
1.	***Doanh thu thuần***	***470 tỷ***
2.	***Lợi nhuận sau thuế***	***26 tỷ***

Kính thưa quý vị cổ đông và các quý vị đại biểu:

Trên đây là báo cáo tình hình hoạt động năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023 của HĐQT Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên. Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Thay mặt cho HĐQT Công ty tôi xin trân trọng cảm ơn đến các quý vị cổ đông và các quý vị đại biểu, khách hàng đã ủng hộ Công ty trong những năm qua. Xin chúc các quý vị cổ đông và quý vị đại biểu sức khỏe, mã đáo thành công và hạnh phúc.

Trân trọng.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

HUỲNH ĐÌNH THÀNH

CTCP MINH HỮU LIÊN ---------- Số: 07-15032023 /BC/BKS	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 03 năm 2023

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2023

Kính thưa: **Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên**

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên.*
- *Căn cứ Chức năng và nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên.*
- *Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 của Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên sau khi đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam kiểm toán và xác nhận.*

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 về kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022 và kế hoạch năm 2023, cụ thể như sau:

I. THỰC HIỆN NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN ĐƯỢC GIAO CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2022

1. Các hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2022

a. Nhân sự của Ban kiểm soát

- Năm 2022, Ban Kiểm soát Công ty hoạt động với số lượng thanh viên gồm 03 người:

Bà Nguyễn Ngọc Diễm	Trưởng ban
Ông Trần Duy Bình	Thành viên
Ông Ngô Việt Phương	Thành viên

- Dựa trên cơ sở các quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát, mỗi thành viên chuyên trách những nội dung phù hợp với kinh nghiệm chuyên môn nên đã thực hiện tốt trách nhiệm của Ban Kiểm soát theo Điều lệ Công ty.

- Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác dự kiến của Ban kiểm soát và từng thành viên, cụ thể như sau:

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Thù lao (đồng)/ năm	Ghi chú
1	Bà Nguyễn Ngọc Diễm	Trưởng ban	54.000.000	
2	Ông Trần Duy Bình	Thành viên	48.000.000	
3	Ông Ngô Việt Phương	Thành viên	48.000.000	

Do tình hình dịch bệnh kinh tế khó khăn đã dẫn đến nhiều khó khăn phát sinh trong quá trình hoạt động, HĐQT và BKS đồng thuận không cần chi trả thù lao cho HĐQT và BKS trong năm 2022.

b. Các cuộc họp của Ban Kiểm soát trong năm 2022

Trong năm Ban Kiểm soát tổ chức các cuộc họp để triển khai công việc thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát. Các cuộc họp đã bàn và thống nhất các nội dung sau:

- Thảo luận và thông qua các báo cáo tài chính quý, năm của Công ty. Xem xét, đánh giá các hoạt động kinh doanh năm 2022 của Công ty và công tác chuẩn bị tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.
- Đánh giá việc tuân thủ các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên, các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị cũng như việc chấp hành quy định của Nhà nước trong năm 2022.
- Ban Kiểm soát cũng tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng Quản trị và một số cuộc họp của Ban Điều hành để nắm bắt chi tiết công việc và có ý kiến đóng góp kịp thời với hoạt động quản trị, điều hành của Công ty.

c. Hoạt động của các thành viên Ban kiểm soát trong năm 2022

Trong năm 2022, Ban kiểm soát đã thực hiện và tiến hành các hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cũng như tuân thủ các quy định khác của Pháp luật:

- Kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị năm 2022.
- Tham gia ý kiến với Hội đồng quản trị trong việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập.
- Xem xét các báo cáo tài chính định kỳ do Ban Tổng giám đốc lập, kiểm tra các báo cáo tài chính năm 2022 để đảm bảo các Báo cáo tài chính được lập theo đúng Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Việt Nam. Phối hợp với kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán đến Báo cáo tài chính (nếu có) và giám sát Ban Tổng Giám đốc trong việc thực thi những kiến nghị do Kiểm toán viên đưa ra.
- Kiểm tra, giám sát công tác kế toán, tình hình tài chính, đầu tư và các hoạt động kinh doanh của Công ty theo các kế hoạch, mục tiêu đã được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị thông qua.
- Kiểm tra rà soát các quy chế, quy trình nội bộ đã ban hành.
- Thẩm định lại báo cáo của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc trước khi trình Đại hội đồng cổ đông.
- Giám sát việc thực thi công bố thông tin của Công ty theo các quy định của Luật chứng khoán, xem xét tính minh bạch của quá trình công bố thông tin để đảm bảo quyền lợi của cổ đông.

2. Đánh giá việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021

- Năm 2022, Hội đồng Quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ theo đúng quy định của pháp luật cũng như Điều lệ của Công ty. Hội đồng Quản trị đã tập trung vào các mục tiêu chương trình mà Đại hội đồng cổ đông năm 2022 đã thông qua, từ đó Hội đồng Quản trị đã có các Nghị quyết kịp thời đúng hướng, Ban Tổng Giám đốc đã bám sát mục tiêu, điều hành linh hoạt, tăng cường công tác quản lý, nắm bắt diễn biến thị trường, xử lý những tồn tại trong hoạt động của Công ty.
- Hầu hết các nội dung tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2022 đã được triển khai. Tuy nhiên, riêng nội dung phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ để tăng vốn hoạt động và phát hành cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ của Công ty trong năm 2022 vẫn chưa triển khai được phương án phát hành đã thông qua. Ban Kiểm soát thống nhất và đánh giá việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2022 mà Hội đồng Quản trị đã báo cáo.

3. Kết quả giám sát tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty trong năm 2021

a. Đánh giá công tác quản lý của Hội đồng Quản trị

- Qua quá trình giám sát các hoạt động quản trị, điều hành của Hội đồng Quản trị trong năm 2022 là phù hợp với Luật Doanh nghiệp, Điều lệ hoạt động, Nghị quyết của Đại Hội đồng Cổ đông, các quy định pháp luật có liên quan.
- Trong năm 2022, Hội đồng Quản trị đã tổ chức 12 cuộc họp và ban hành 12 Nghị quyết Hội đồng Quản trị để triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên và quản lý các hoạt động của Công ty. Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị với số thành viên tham dự cụ thể như sau:

Thành viên HDQT	Số buổi họp HDQT tham dự	Tỷ lệ tham dự	Lý do không tham dự
Ông Huỳnh Đình Thành	12/12	100%	
Ông Khương Đức Cường	12/12	100%	
Ông Khưu Chí Cường	12/12	100%	
Ông Nguyễn Đăng Duy Hải	12/12	100%	
Ông Nguyễn Quang Hải	12/12	100%	

- Hội đồng Quản trị thường xuyên theo dõi hoạt động và tình hình thực hiện các quyết định đã ban hành, giám sát tình hình hoạt động của Công ty thông qua các báo cáo định kỳ của Ban điều hành. Hội đồng Quản trị đã chỉ đạo, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để Ban điều hành, Ban kiểm soát của Công ty thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo quy

định.

b. Đánh giá công tác quản lý của Ban Tổng Giám đốc

Trong năm 2022, Ban Tổng Giám đốc Công ty luôn tuân thủ quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ hoạt động, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các quy định pháp luật có liên quan.

- Trong năm, Ban Kiểm soát không phát hiện điều gì bất thường trong công tác quản lý điều hành của Ban Tổng Giám đốc và các chức danh quản lý khác trong Công ty.
- Trong năm 2022, Ban Kiểm soát không nhận được bất kỳ đơn thư, khiếu kiện nào có liên quan đến các thành viên của Ban Tổng Giám đốc Công ty.

4. Kết quả giám sát đối với việc thực hiện chế độ kế toán, báo cáo tài chính và kết quả kinh doanh năm 2021

a. Giám sát về thực hiện chế độ kế toán và báo cáo tài chính

- Các báo cáo tài chính của Công ty năm 2022 đã được lập trên cơ sở lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán, thực hiện các đánh giá ước tính một cách hợp lý, thận trọng và tuân thủ các quy định, các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán Việt Nam.
- Dựa trên cơ sở Báo cáo tài chính do Công ty lập cùng với Báo cáo kiểm toán của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam, Ban Kiểm soát đã thẩm định và nhất trí báo cáo với Đại hội đồng cổ đông như sau:
    + Thống nhất với Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam.
    + Ý kiến của Kiểm toán viên về Báo cáo tài chính của Công ty như sau: "*Báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên tại ngày 30 tháng 09 năm 2022 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính*".

b. Giám sát về số liệu và kết quả kinh doanh năm 2022 (niên độ kế toán từ ngày

01/10/2021 đến ngày 30/09/2022)

STT	CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH NĂM 2022	THỰC HIỆN NĂM 2022	TH 2022/ KH 2022
1.	Doanh thu thuần	600 tỷ	409 tỷ	68,17%
2.	Lợi nhuận sau thuế	30 tỷ	22,6 tỷ	75,3%

Năm 2022 đối diện với các đợt tăng lãi suất liên tục và là một năm kinh tế khó khăn của toàn chính sách tiền tệ thắt chặt của FED và các nước Châu. Do đó, kinh tế thế giới nói chung gặp nhiều khó khăn, cũng như ngành thép nói riêng. Công ty cổ phần Minh Hữu Liên cũng không ngoại lệ. Theo đó, Doanh thu của Công ty đạt 409 tỷ, tương đương với 68,17% kế hoạch năm 2022. Bên cạnh đó, lợi nhuận của Công ty đạt 22,6 tỷ, tương đương 73,3% kế hoạch lợi nhuận năm 2022.

c. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản năm 2022

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	30/09/2022	30/09/2021
I/	**Cơ cấu tài sản**	**%**		
1	Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản		67,91%	71,22%
2	Tài sản dài hạn / Tổng tài sản		32,08%	28,78%
II/	**Cơ cấu nguồn vốn**	**%**		
1	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn		70%	83,87%
2	Nguồn vốn CSH/Tổng nguồn vốn		30,48%	16,13%
III/	**Chỉ số khả năng thanh toán**	**Lần**		
1	Khả năng thanh toán nhanh		1,12	0,96
2	Khả năng thanh toán hiện hành		1,21	0,30
IV/	**Tỷ suất lợi nhuận**	**%**		
1	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản		11,59%	-8,68%
2	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần		5,52%	-6,25%
3	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu		38,03%	-56,20%

Các chỉ số tài chính của Công ty trong năm 2022 tốt hơn so với năm 2021, cụ thể: các chỉ tiêu về tài sản thể hiện có một sự dịch chuyển nhỏ trong cơ cấu tài sản theo hướng tăng tài sản dài hạn và giảm các tài sản ngắn hạn. Bên cạnh đó, tỷ lệ nợ phải trả trên tổng nguồn vốn của năm 2022 cũng thấp hơn 2021 (tỷ lệ nợ phải trả trên tổng nguồn vốn giảm từ 83,87% vào năm 2021 còn 70% vào năm 2022).

Các chỉ số khả năng thanh toán vào năm 2022 cũng tốt hơn so với năm 2021, cụ thể: khả năng thanh toán nhanh tăng từ 0,96 lần lên 1,12 lần vào năm 2022, chỉ số khả năng thanh

toán hiện hành tăng từ 0,3 lên 1,21 lần vào năm 2022.

Các chỉ số lợi nhuận thể hiện khả năng sinh lời vào năm 2022 cũng tốt hơn 2021 khi hầu hết các chỉ số này nhỏ hơn 0 vào năm 2021 và đã có sự tăng trưởng đáng kể vào năm 2022, cụ thể tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ tổng tài sản đạt 11,59%, Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần đạt 5,52%, Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu đạt 38,03%.

5. Đánh giá sự phối hợp hoạt động của Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý

- Trong năm 2022, Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao.
- Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác đã cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty, tạo điều kiện cho công tác kiểm soát được thuận lợi. Các thành viên Ban Kiểm soát được mời tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng Quản trị, các cuộc họp của Ban Tổng Giám đốc. Ban Kiểm soát đã tích cực tham gia đóng góp ý kiến trong công tác quản lý, điều hành của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc.

6. Kết luận và khuyến nghị

a. Kết luận

Ban Kiểm soát nhất trí với Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2022, Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc tổng kết thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 và Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính vào ngày 30/09/2022.

b. Khuyến nghị

Để hoàn thành tốt các nhiệm vụ kế hoạch năm 2022, Ban Kiểm soát kính đề nghị lãnh đạo Công ty:

- Tiếp tục cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý và nhân sự cho phù hợp hơn nữa đối với sự phát triển trong tương lai của Công ty.
- Lập kế hoạch về dòng tiền trong năm 2023 để đảm bảo việc sử dụng nguồn vốn của Công ty một cách hiệu quả và đáp ứng đúng yêu cầu phát triển của Công ty.
- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các quy chế đã ban hành, xây dựng các quy chế mới phù hợp với yêu cầu mới tạo cơ sở pháp lý cho mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2023 CỦA BAN KIỂM SOÁT

Thực hiện đúng quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2020, Điều lệ Công ty và nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông năm 2023 giao, trong đó tập trung kiểm tra, giám sát các công việc chủ yếu sau:

- Năm 2023 Ban Kiểm soát sẽ tiếp tục thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông thường xuyên kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị điều hành của Công ty. Tham gia các cuộc họp của Hội đồng Quản trị để nắm bắt, đánh giá tình hình hoạt động của Công ty và đưa

ra cảnh báo các vấn đề rủi ro tiềm ẩn, đảm bảo lợi ích của cổ đông.

- Giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023. Phân tích đánh giá tình hình tài chính, tình hình quản lý, sử dụng vốn, hiệu quả hoạt động của Công ty góp phần vào sự phát triển của Công ty, đảm bảo lợi ích của cổ đông và quyền lợi cho người lao động.
- Định kỳ hàng quý Ban Kiểm soát sẽ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh. Tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính 06 tháng và hàng năm của Công ty.
- Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023. Giám sát việc chấp hành Điều lệ Công ty, Pháp luật Nhà nước. Giám sát tình hình thực hiện các quy chế, nghị quyết, chỉ thị của Hội đồng quản trị.
- Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.
- Giám sát việc thực thi và soát xét các nội dung công bố thông tin của Công ty, đảm bảo tính kịp thời, minh bạch của quá trình công bố thông tin để đảm bảo quyền lợi của cổ đông.
- Kiểm tra, kiểm soát đột xuất theo chuyên đề khi có yêu cầu của Hội đồng quản trị, của cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo Luật doanh nghiệp 2020.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 và Kế hoạch năm 2023 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Trân trọng.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

NGUYỄN NGỌC DIỄM

CTCP MINH HỮU LIÊN ---------- Số: 08-150323-BC/BGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ---------- *Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 03 năm 2023*

BÁO CÁO

TỔNG KẾT THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH NĂM 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Thay mặt Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên, tôi xin báo cáo đến Đại hội đồng cổ đông thường niên kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2023 như sau:

A. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Tình hình Kinh tế nước ta trong năm 2022 đã diễn ra không khả quan do các đợt tăng lãi suất liên tục của thị trường gây ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh. Bên cạnh đó, Kinh tế Xã hội của Việt Nam còn đối diện với tình trạng đứt gãy chuỗi cung ứng và nguồn lao động, thời tiết diễn biến phức tạp do bão lũ ảnh hưởng đến năng suất nông nghiệp; nhiều mặt hàng nông sản, thủy sản không thuận lợi về thị trường và giá xuất khẩu; giải ngân vốn đầu tư công đạt thấp.

Thị trường thép toàn cầu cũng đã trải qua những thay đổi khi Trung Quốc điều chỉnh các yêu cầu đối với nguyên liệu thô, đồng thời thực hiện các bước cắt giảm sản lượng trong khi các nhà sản xuất thép phải đối mặt với chi phí sản xuất cao hơn. Tuy nhiên giá bán của các doanh nghiệp sản xuất hiện đang cạnh tranh rất khốc liệt, ngoài ra không loại trừ khả năng giá thép có thể sẽ còn tiếp tục biến động kéo dài trong năm 2023.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty như sau

- Năm 2022 là năm khó khăn đối với nền kinh tế thế giới nói chung và hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty nói riêng do chính sách thắt chặt từ Châu Âu và FED. Tình trạng đứt gãy chuỗi cung ứng xảy ra ở hầu hết các quốc gia dẫn

đến tiến độ xuất/nhập hàng hóa bị đình trệ hoặc dời ngày xuất hàng nghiêm trọng.

- Tuy có rất nhiều khó khăn nhưng công ty đã thực hiện các biện pháp duy trì sản xuất để giảm mức thiệt hại thấp nhất cho khách hàng, cố gắng duy trì hoạt động trong tình hình từ chi phí NVL, chi phí dịch vụ lẫn chi phí vận hành đều tăng cao.
- Riêng đối với ngành thép không gỉ, thị trường vẫn chứng kiến nhiều bất cập trong chính sách như thuế chống bán phá giá đối với nguyên liệu nhập từ Trung Quốc là 25,35% trong khi thuế nhập khẩu ống thép không gỉ từ Trung Quốc là 0%. Trong bối cảnh kinh tế năm 2022, Ban Tổng Giám Đốc Công ty đã theo dõi và kiểm soát sản lượng nhằm đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu doanh số mà ĐHCĐ đã thông qua:

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	Thực hiện / Kế hoạch
1	Doanh thu thuần	600 tỷ	409 tỷ	68,17%
2	Lợi nhuận sau thuế	30 tỷ	22,6 tỷ	75,3%

Năm 2022 Doanh thu và lợi nhuận của công ty thực hiện không đạt chỉ tiêu doanh số và lợi nhuận như kế hoạch. Nguyên nhân chính là ngành thép Việt Nam là một năm đầy thách thức, thị trường tiêu thụ nội địa giảm sút, giá cả nguyên liệu sản xuất thép diễn biến phức tạp. Các doanh nghiệp xây dựng chưa phục hồi hoàn toàn sau dịch nên sản lượng tiêu thụ thép còn thấp so với kỳ vọng.

2. Nhận xét, đánh giá

Tuy Công ty chưa đạt được kết quả lợi nhuận như kế hoạch nhưng nhìn chung Công ty đã triển khai một số giải pháp nhằm cắt giảm chi phí vận hành. Việc duy trì ngày công làm việc cho công nhân sản xuất là một nỗ lực rất lớn của toàn thể ban lãnh đạo của Công ty.

B. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

1. Phương hướng nhiệm vụ hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023

Hiện nay thị trường thép không gỉ tại khu vực Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng và cả nước nói chung cạnh tranh gay gắt từ những doanh nghiệp có tiềm lực lớn ở trong nước và nước ngoài. Công ty cũng không nằm ngoài quy luật cạnh tranh đó.

Tuy vậy, yếu tố cơ hội và rủi ro cùng song hành do sự mất cân bằng cung cầu từ Trung Quốc và sự mở rộng sản xuất trong khu vực mà năm 2023 là một năm phải chú trọng vào quản lý rủi ro. Với phương châm là phát triển bền vững, trong năm tài chính 2023, Công ty tiếp tục chú trọng lĩnh vực sản xuất hàng hoá và mở rộng thương mại, xuất khẩu nhằm mang lại nguồn ngoại tệ cân đối với nhu cầu nhập khẩu nguyên liệu giảm rủi ro biến động tỷ giá.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu trong kế hoạch sản xuất năm 2023

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2023
1	*Doanh thu thuần*	***470 tỷ***
2	*Lợi nhuận sau thuế*	***26 tỷ***

3. Các biện pháp để thực hiện kế hoạch đề ra

- Đối với ngành hàng Inox: Duy trì ổn định doanh số trong nước và thúc đẩy đưa sản phẩm mới ra thị trường, tăng công suất cho các chủng loại sản phẩm có lợi thế cao thông qua kênh phân phối hiện có, mở rộng kinh doanh thương mại một số mặt hàng mới như thép cuộn, thép xây dựng.
- Lên kế hoạch tài chính hợp lý nhằm đảm bảo nhu cầu dòng tiền cho việc ổn định sản xuất kinh doanh và giảm chi phí tài chính.
- Theo dõi sát sao tình hình biến động tỷ giá và tình hình cước vận chuyển quốc tế để dự phòng cho các đơn hàng nhập khẩu và giảm sức ép thanh toán.
- Duy trì và phát triển các khách hàng cũ: (i) Công ty thực hiện kiểm soát chặt chẽ hơn nữa chất lượng sản phẩm và cung cách phục vụ khách hàng nhằm tăng cường uy tín của Công ty. (ii) Duy trì những chính sách hậu mãi đối với những khách hàng lâu năm và có sản lượng lớn. (iii) Thực hiện phân loại các khách hàng theo từng nhóm để tập trung nghiên cứu phát triển các dòng sản phẩm nhằm mang lại sự thoả mãn cao nhất cho khách hàng.
- Xây dựng các khách hàng mới: (i) Nghiên cứu thật kỹ mọi vấn đề về một khách hàng mới như: Sản lượng của từng sản phẩm, khả năng thanh toán, đối thủ cạnh tranh...

(ii) Phát triển khách hàng, khai thác các khách hàng tiềm năng có sẵn mối quan hệ.

(iii)Tập trung khai thác các ngành hàng, khách hàng có tiềm năng về Bao bì và khả năng thanh toán tốt.

Trên đây là báo cáo tổng kết hoạt động SXKD năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2023 của Công ty cổ phần Minh Hữu Liên.

Kính báo cáo Quý cổ đông.

TỔNG GIÁM ĐỐC

CTCP MINH HỮU LIÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
----------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:09-150323/TT-HĐQT.MHL	*TP.HCM, ngày 15 tháng 03 năm 2023*

TỜ TRÌNH

V/v thông qua kết quả hoạt động kinh doanh, phương án phân phối lợi nhuận năm 2022, Báo cáo tài chính năm 2022 được kiểm toán và kế hoạch kinh doanh năm 2023

Căn cứ trên thực trạng sản xuất của Công ty trong năm tài chính 2022, Hội đồng Quản Trị xin đệ trình lên Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên Năm 2023 xem xét để:

- Thông qua kết quả hoạt động kinh doanh năm tài chính 2022, báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam kèm theo báo cáo tổng kết của Ban kiểm soát.
- Thông qua phương án phân chia lợi nhuận năm tài chính 2022 cho cổ đông hiện hữu.
- Thông qua Kế hoạch Doanh thu - Lợi nhuận năm tài chính 2023.

1. ***Kết quả hoạt động kinh doanh năm tài chính 2022***

   Kết quả hoạt động kinh doanh năm tài chính 2022 của Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên như sau:

Doanh thu thuần	:	**409,224 tỷ đồng**
Lợi nhuận sau thuế	:	**22,6 tỷ đồng**

2. ***Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam***

   Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam tiến hành kiểm toán theo đúng chuẩn mực quy định, được Ban Kiểm soát Công ty kiểm tra và được HĐQT Công ty công bố trên websitse của Công ty bao gồm:

   - BÁO CÁO CỦA CHỦ TỊCH;
   - BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP;
   - BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN tại ngày 30/09/2022;
   - BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH cho năm tài chính kết thúc ngày 30/09/2022;
   - BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ cho năm tài chính kết thúc ngày 30/09/2022;
   - BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH cho năm tài chính kết thúc ngày 30/09/2022.

3. *Thông qua phương án phân chia lợi nhuận năm tài chính 2022 cho cổ đông hiện hữu*

CHỈ TIÊU	GIÁ TRỊ (đồng)
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tính đến 30/09/2022, trong đó:	2.998.327.866
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến 30/09/2021	-19.602.588.759
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của năm tài chính 2022	22.600.916.625
Trích lập các quỹ	
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	**0**
- Quỹ đầu tư phát triển	**0**
Chia cổ tức	**0**
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến 30/09/2022	**2.998.327.866**

4. *Kế hoạch Doanh thu - Lợi nhuận năm tài chính 2023*

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN
1	Doanh thu thuần	470 tỷ
2	Lợi nhuận sau thuế	26 tỷ

Kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông xem xét vấn đề nêu trên và ủy quyền cho Hội Đồng Quản Trị chủ động triển khai cụ thể các vấn đề, chủ trương đã được thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận:
- Cổ đông;
- Lưu KTTC, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN

HUỲNH ĐÌNH THÀNH

CTCP MINH HỮU LIÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
----------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 10-130323/TT-HĐQT.MHL	*TP.HCM, ngày 15 tháng 03 năm 2023*

TỜ TRÌNH

V/v Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023

Trong năm tài chính 2022, dưới sự thông qua của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện Lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam là một trong năm đơn vị kiểm toán – để thực hiện công việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 nhằm đảm bảo việc tuân thủ các chuẩn mực kiểm toán và các nguyên tắc minh bạch, công khai của các báo cáo tài chính Công ty.

Hội đồng Quản Trị xin đệ trình lên Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên Năm 2023 thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét, lựa chọn và giao cho Tổng giám đốc ký hợp đồng với Công ty kiểm toán độc lập có tên trong danh sách các công ty kiểm toán được thực hiện kiểm toán đối với đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2023 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước công bố.

Kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông xem xét thông qua các nội dung nêu trên và ủy quyền cho Hội Đồng Quản Trị chủ động triển khai cụ thể các vấn đề, chủ trương đã được thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận:	**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**
- Cổ đông;	**CHỦ TỊCH**
- Lưu KTTC, HĐQT.	
	HUỲNH ĐÌNH THÀNH

CTCP MINH HỮU LIÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
----------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 11-150323/TT-HĐQT.MHL	*TP.HCM, ngày 15 tháng 03 năm 2023*

TỜ TRÌNH

V/v thông qua Thù lao hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch năm 2023

Căn cứ trên thực trạng sản xuất của Công ty trong năm tài chính 2022, Hội đồng Quản Trị xin đệ trình lên Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên Năm 2023 xem xét để ***Thông qua thù lao và chi phí hoạt động của Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm Soát năm tài chính 2022 và kế hoạch chi năm 2023*** như sau:

Trong năm tài chính 2022, Công ty đã thực hiện việc chi thù lao và chi phí hoạt động của Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm Soát như sau:

CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN
Thù lao Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm Soát	510.000.000	0
Chi phí hoạt động của Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm Soát	300.000.000	0
TỔNG CỘNG	**810.000.000**	

Do tình hình dịch bệnh kinh tế khó khăn đã dẫn đến nhiều khó khăn phát sinh trong quá trình hoạt động, HĐQT và BKS đồng thuận không cần chi trả thù lao cho HĐQT và BKS trong năm 2022.

Kế hoạch chi Thù lao và chi phí hoạt động cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm tài chính 2023 như sau:

Chỉ tiêu	Số tiền
Thù lao HĐQT	**360.000.000 đồng**
• Chủ tịch HĐQT	10.000.000 đồng/tháng
• Thành viên HĐQT	5.000.000 đồng/tháng
Thù lao BKS	**150.000.000 đồng**
• Trưởng BKS	4.500.000 đồng/tháng

Chỉ tiêu	Số tiền
• Thành viên BKS	4.000.000 đồng/tháng
Chi phí hoạt động của HĐQT và BKS	**300.000.000 đồng**
Tổng cộng	**810.000.000 đồng**

Kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông xem xét thông qua các nội dung nêu trên và ủy quyền cho Hội Đồng Quản Trị chủ động triển khai cụ thể các vấn đề, chủ trương đã được thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận:
- Cổ đông;
- Lưu KTTC, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN

HUỲNH ĐÌNH THÀNH

CTCP MINH HỮU LIÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
---	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 12-150323/TT-HĐQT.MHL	*TP.HCM, ngày 15 tháng 03 năm 2023*

TỜ TRÌNH

V/v sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên;

Trên cơ sở những thay đổi của pháp luật và tình hình hoạt động thực tế của Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên, Hội đồng quản trị (HĐQT) đã tổ chức rà soát, xem xét sửa đổi một số điều khoản trong Điều lệ của Công ty. Các nội dung sửa đổi, bổ sung chính đối với Điều lệ của Công ty được nêu cụ thể tại Phụ lục kèm theo Tờ trình này.

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên, cụ thể như sau:

1. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên với các nội dung theo Phụ lục đính kèm;

2. Giao HĐQT ban hành toàn văn Điều lệ để cập nhật các nội dung sửa đổi nêu trên.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận:
- Cổ đông;
- Lưu KTTC, HDQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

HUỲNH ĐÌNH THÀNH

PHỤ LỤC: NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ

(Tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp ngày 07 tháng 04 năm 2023)

<table>
<tr><th>STT</th><th>ĐIỀU KHOẢN</th><th>ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CỦA MINH HỮU LIÊN</th><th>DỰ THẢO SỬA ĐỔI</th><th>LÝ DO SỬA ĐỔI</th></tr>
<tr><td>1.</td><td>Bổ sung điểm b Khoản 1 Điều 1</td><td>Điều 1. Định nghĩa</td><td>Điều 1. Định nghĩa
b. “Vốn có quyền biểu quyết” là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông</td><td>Cập nhật theo Điều lệ mẫu dành cho công ty Đại chúng theo Phụ lục I theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC</td></tr>
<tr><td>2.</td><td>Bổ sung thêm các ngành nghề số thứ tự 10,11,12 Khoản 1 Điều 3</td><td>Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty
1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là:</td><td>Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty
1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là:
<table>
<tr><th>STT</th><th>TÊN NGÀNH</th><th>MÃ NGÀNH</th></tr>
<tr><td>10</td><td>Cho thuê xe có động cơ</td><td>7710</td></tr>
<tr><td>11</td><td>Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển</td><td>7730</td></tr>
<tr><td>12</td><td>Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất
<u>Chi tiết:</u> kinh doanh dịch vụ môi giới bất động sản – sàn giao dịch bất động sản – Dịch vụ tư vấn bất động sản – Dịch vụ quản lý bất động sản</td><td>6820</td></tr>
</table></td><td>Cập nhật điều chỉnh ngành nghề kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản) số 180822/NQ- ĐHĐCĐ ngày 18/08/2022</td></tr>
</table>

3.	Điều chỉnh khoản 3 Điều 5	**Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập** 3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ phần phổ thông được quy định tại Điều 12, Điều 13 của Điều lệ này	**Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập** 3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ phần phổ thông được quy định tại Điều 11, Điều 12 của Điều lệ này	Điều chỉnh dẫn chiếu theo Điều lệ hiện tại
4.	Bổ sung thêm các điểm i,j,k Khoản 2 Điều 11	**Điều 11. Quyền của cổ đông** 2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:	**Điều 11. Quyền của cổ đông** 2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau: i. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông; j. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật; k. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;	Cập nhật theo Điều lệ mẫu dành cho công ty Đại chúng theo Phụ lục I theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC
5.	Bổ sung thêm Khoản 6 Điều 12	**Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông**	**Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông** 6. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác	Cập nhật theo Điều lệ mẫu dành cho công ty Đại chúng theo Phụ lục I theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC
6.	Điều chỉnh khoản 1 và khoản 2 Điều 20	**Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông** 1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2, Khoản 3 của Điều 20, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 50% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc	**Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông** 1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2, Khoản 3 của Điều 20, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành. a. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;	Sửa đổi theo khoản 5 Điều 7 Luật sửa đổi Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh

		thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông. a. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm; b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của công ty c. Miễn nhiệm, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát và phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc. 2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty, giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo sổ sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất sẽ chỉ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.	b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của công ty c. Miễn nhiệm, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát và phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc. 2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty, giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo sổ sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất sẽ chỉ được thông qua khi có từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.	nghiệp, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật thi hành án dân sự 2022
7.	Điều chỉnh khoản 2 Điều 24	**Điều 24. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị** 2. Cổ đông nắm giữ tối thiểu 5% số cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.	**Điều 24. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị** 2. Cổ đông nắm giữ tối thiểu 5% số cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.	Điều chỉnh theo khoản 2 điều 115 Luật Doanh Nghiệp

8.	Chương XV, Điều 47	**CHƯƠNG XV : BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG** **Điều 47. Báo cáo hàng năm, sáu tháng và hàng quý**	**CHƯƠNG XV : BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG** **Điều 47. Báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý**	Cập nhật thêm Báo cáo tài chính vào tên của Chương XV, Điều 47 theo Điều lệ mẫu dành cho công ty Đại chúng theo Phụ lục I theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC
9.	Điều chỉnh khoản 1 Điều 47	**Điều 47. Báo cáo hàng năm, sáu tháng và hàng quý** 1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính hàng năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại 51 của Điều lệ này, và trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán/Trung tâm Giao dịch Chứng khoán và cơ quan đăng ký kinh doanh	**Điều 47. Báo cáo hàng năm, sáu tháng và hàng quý** 1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính hàng năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại 50 của Điều lệ này, và trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán/Trung tâm Giao dịch Chứng khoán và cơ quan đăng ký kinh doanh	Điều chỉnh dẫn chiếu theo Điều lệ hiện tại
10.	Điều chỉnh khoản 1 Điều 55	**Điều 55. Ngày hiệu lực** 1. Bản điều lệ này gồm XXI chương 58 điều, được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên nhất trí thông qua ngày tháng năm 2022. Điều lệ công ty đã được thông qua trước ngày tháng năm 2022 hết hiệu lực và hủy bỏ các văn bản trước đây trái với quy định tại Điều lệ này.	**Điều 55. Ngày hiệu lực** 1. Bản điều lệ này gồm XXI chương 59 điều, được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên nhất trí thông qua ngày tháng năm 2023. Điều lệ công ty đã được thông qua trước ngày tháng năm 2022 hết hiệu lực và hủy bỏ các văn bản trước đây trái với quy định tại Điều lệ này.	Thay đổi từ 58 Điều sang 59 Điều đúng với Điều lệ và cập nhật đúng thời gian cho Điều lệ mới

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

------ꕥ------

ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN

(ĐIỀU CHỈNH LẦN 15)

Trụ sở: 41-43 Đường D1, Khu dân cư Him Lam, Phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 84-28.62874081 Fax: 84-28.62874071

TPHCM, tháng 03 năm 2023

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU 5

CHƯƠNG I : ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ 5

Điều 1. Định nghĩa 5

CHƯƠNG II: TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY 6

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, thời hạn hoạt động của Công ty và người đại diện theo pháp luật của Công ty 6

CHƯƠNG III: MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY 7

Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty 7

Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động 8

CHƯƠNG IV: VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP 8

Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập 8

Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu 9

Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác 9

Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần 9

Điều 9. Thu hồi cổ phần 9

CHƯƠNG V : CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT 10

Điều 10. Cơ cấu tổ chức quản lý 10

CHƯƠNG VI : CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 10

Điều 11. Quyền của cổ đông 10

Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông 12

Điều 13. Đại hội đồng cổ đông 13

Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông 14

Điều 15. Các đại diện được ủy quyền 15

Điều 16. Thay đổi các quyền 16

Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông 17

Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông 18

Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông 18

Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông 20

Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông 21

Điều 22. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông 22

Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông 23
CHƯƠNG VII : HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 23
Điều 24. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị 23
Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị 24
Điều 26. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị 25
Điều 27. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị 27
Điều 28. Thành viên Hội đồng quản trị thay thế 28
Điều 29. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị 28
Điều 30. Người phụ trách quản trị công ty 32
CHƯƠNG VIII : TỔNG GIÁM ĐỐC, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY 32
Điều 31. Tổ chức bộ máy quản lý 32
Điều 32. Người điều hành doanh nghiệp 33
Điều 33. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc 33
Điều 34. Thư ký Công ty 34
CHƯƠNG IX : NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ 35
Điều 35. Trách nhiệm cẩn trọng của Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý 35
Điều 36. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi 35
Điều 37. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường 36
CHƯƠNG X : BAN KIỂM SOÁT 37
Điều 38. Thành viên Ban kiểm soát 37
Điều 39. Ban kiểm soát 37
CHƯƠNG XI : QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY 38
Điều 40. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ 38
CHƯƠNG XII : CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN 39
Điều 41. Công nhân viên và công đoàn 39
CHƯƠNG XIII : PHÂN CHIA LỢI NHUẬN 39
Điều 42. Cổ tức 39
Điều 43. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận 40
CHƯƠNG XIV : TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN 40
Điều 44. Tài khoản ngân hàng 40
Điều 45. Năm tài khóa 40
Điều 46. Hệ thống kế toán 41

CHƯƠNG XV : BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG 41
Điều 47. Báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý 41
Điều 48. Báo cáo thường niên 41
Điều 49. Công bố thông tin và thông báo ra công chúng 42
CHƯƠNG XVI : KIỂM TOÁN CÔNG TY 42
Điều 50. Kiểm toán 42
CHƯƠNG XVII : CON DẤU 42
Điều 51. Con dấu 42
CHƯƠNG XVIII : CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ 42
Điều 52. Chấm dứt hoạt động 42
Điều 53. Trường hợp bế tắc giữa các thành viên Hội đồng quản trị và cổ đông 43
Điều 54. Gia hạn hoạt động 43
Điều 55. Thanh lý 43
CHƯƠNG XIX : GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ 44
Điều 56. Giải quyết tranh chấp nội bộ 44
CHƯƠNG XX : BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ 44
Điều 57. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ 44
CHƯƠNG XXI : NGÀY HIỆU LỰC 44
Điều 58. Ngày hiệu lực 44
Điều 59. Chữ ký người đại diện theo pháp luật của Công ty. 45

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này là cơ sở pháp lý cho Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên (dưới đây gọi là "Công ty"), là Công ty cổ phần, được thành lập theo Luật doanh nghiệp. Điều lệ, các quy định của Công ty, các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị nếu đã được thông qua một cách hợp lệ phù hợp với luật pháp liên quan sẽ là những quy tắc và quy định ràng buộc để tiến hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

Điều lệ này được Công ty cổ phần Minh Hữu Liên thông qua theo nghị quyết hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm .... tổ chức vào ngày ... tháng ... năm ....

CHƯƠNG I : ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Định nghĩa

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:

a. "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và quy định tại Điều 5 Điều lệ này.

b. *"Vốn có quyền biểu quyết"* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

c. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội khoá XIV nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020.

d. "Luật Chứng khoán" có nghĩa là luật số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán.

e. "Công ty" hoặc "công ty Minh Hữu Liên" là Công Ty Cổ Phần Minh Hữu Liên.

f. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh ngày 30/08/2007.

g. "Sở Giao dịch Chứng khoán" là Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam và các công ty con

h. "Người điều hành doanh nghiệp" là Tổng Giám đốc, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác được Hội đồng quản trị phê chuẩn.

i. "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 23 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp, khoản 46 Điều 6 Luật chứng khoán.

j. "Thời hạn hoạt động" là thời hạn hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 của Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết.

k. "Việt Nam" là nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

l. "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 6 Luật chứng khoán.

m. "Cổ đông sáng lập" là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế chúng.

3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này;

4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

CHƯƠNG II: TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, thời hạn hoạt động của Công ty và người đại diện theo pháp luật của Công ty

1. Tên Công ty
   - Tên tiếng Việt : **CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN**
   - Tên tiếng Anh : **MINH HUU LIÊN JOINT STOCK COMPANY**
   - Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN**
   - Tên viết tắt: **MINH HỮU LIÊN JSC**
2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.
3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:
   - Địa chỉ : 41-43 Đường D1, KDC Him Lam, Phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.
   - Điện thoại : 84-28.62874081
   - Fax : 84-28.62874071
   - E-mail :
   - Website : http://www.minghuulien.com.vn
4. Tổng Giám đốc hoặc Chủ tịch Hội đồng Quản trị là đại diện theo pháp luật của Công ty.
5. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với nghị quyết của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.
6. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo khoản 2 Điều 53 và Điều 54 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 55 của Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty sẽ bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

CHƯƠNG III: MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. **Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là**:

STT	TÊN NGÀNH	MÃ NGÀNH
1	***Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế*** *Chi tiết : Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế, kệ, tủ bằng gỗ*	**3100**
2	***Sản xuất khác chưa được phân vào đâu*** *Chi tiết : Sản xuất sản phẩm gia dụng: bàn, ghế, xe đẩy, tủ, kệ bằng kim loại*	**3290**
3	***Bán buôn đồ dung khác cho gia đình*** *Chi tiết :* - *Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn.* - *Giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự.*	**4649**
4	***Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy.*** *Chi tiết:* - *Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng.* - *Bán buôn máy móc thiết bị điện, vật liệu điện.*	**4659**
5	***Bán buôn kim loại và quặng kim loại*** *Chi tiết : Bán buôn sắt, thép, ống thép, ống inox, thép tấm.*	**4662**
6	***Sản xuất sắt, thép, gang (Không hoạt động tại trụ sở)***	**2410**
7	***Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại (Không hoạt động tại trụ sở)***	**2599**
8	***Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép*** *Chi tiết: Bán buôn thảm, đệm, chăn, màn, rèm, ga trải giường, gối và hàng dệt khác.*	**4641**
9	***Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê***	**6810**
10	**Cho thuê xe có động cơ**	**7710**
11	**Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển**	**7730**
12	**Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất**	**6820**

	Chi tiết: kinh doanh dịch vụ môi giới bất động sản – sàn giao dịch bất động sản – Dịch vụ tư vấn bất động sản – Dịch vụ quản lý bất động sản	

Khi cần thiết, Đại hội đồng cổ đông công ty quyết định việc bổ sung hoặc thu hẹp các ngành nghề kinh doanh và đăng ký ngành, nghề theo quy định của Pháp luật.

2. **Mục tiêu hoạt động của Công ty là:** Công ty được thành lập để phát triển sản xuất kinh doanh nhằm mục tiêu thu lợi nhuận tối đa, tạo việc làm ổn định cho người lao động, tăng lợi tức cho các cổ đông, đóng góp cho ngân sách nhà nước và phát triển Công ty.

Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo quy định của Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Điều lệ này phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Hội đồng quản trị phê chuẩn.

CHƯƠNG IV: VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là 54.309.230.000 VNĐ (*Bằng chữ: Năm mươi bốn tỷ ba trăm lẻ chín triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng*)

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 5.430.923 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

2. Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện việc thay đổi vốn điều lệ phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ phần phổ thông được quy định tại Điều 11, Điều 12 của Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quy định khác. Công ty phải thông báo việc chào bán cổ phần, trong thông báo phải nêu rõ số cổ phần được chào bán và thời hạn đăng ký mua phù hợp (tối thiểu hai mươi ngày làm việc) để cổ đông có thể đăng ký mua. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông chấp thuận khác hoặc trong trường hợp cổ phần được bán qua Sở Giao dịch Chứng khoán/Trung tâm Giao dịch Chứng khoán.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính công ty đã phát hành (kể cả cổ phần ưu đãi hoàn lại) theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần phổ

thông do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này và Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua bằng văn bản và phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

8. Công ty có thể dùng cổ phiếu của Công ty để phục vụ mục đích khen thưởng.

Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty đó. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật doanh nghiệp. Chứng nhận cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn hai tháng (hoặc có thể lâu hơn theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần sẽ được cấp chứng chỉ cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho công ty chi phí in chứng chỉ cổ phiếu hoặc bất kỳ một khoản phí gì.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;

b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới

Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự), sẽ được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của đại diện theo pháp luật của Công ty, trừ trường hợp mà các điều khoản và điều kiện phát hành quy định khác.

Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần đều có thể được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán sẽ được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán của Sở Giao dịch Chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi liên quan theo quy định pháp luật.

Điều 9. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi

suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty theo quy định.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện, trước khi thanh toán đầy đủ tất cả các khoản phải nộp, các khoản lãi và các chi phí liên quan, Hội đồng quản trị có quyền thu hồi số cổ phần đó. Hội đồng quản trị có thể chấp nhận việc giao nộp các cổ phần bị thu hồi theo quy định tại các Khoản 4, 5 và 6 và trong các trường hợp khác được quy định tại Điều lệ này.

4. Cổ phần bị thu hồi sẽ trở thành tài sản của Công ty. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi sẽ phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo tỷ lệ mà Hội đồng quản trị quy định vào thời điểm thu hồi kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi hoặc có thể miễn giảm thanh toán một phần hoặc toàn bộ số tiền đó.

6. Thông báo thu hồi sẽ được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

CHƯƠNG V : CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 10. Cơ cấu tổ chức quản lý

Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty bao gồm:

a. Đại hội đồng cổ đông;

b. Hội đồng quản trị;

c. Tổng Giám đốc;

d. Ban kiểm soát.

CHƯƠNG VI : CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 11. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:

a. Tham gia các Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền;

b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và pháp luật có liên quan;

d. Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;

e. Kiểm tra các thông tin liên quan đến cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác; tiếp cận thông tin về danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông;

f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

g. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại công ty sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm các nghĩa vụ nợ đối với Nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho cổ đông nắm giữ các cổ phần ưu đãi khác của công ty theo quy định của pháp luật;

h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 132 của Luật Doanh nghiệp;

i. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

j. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

k. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

l. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a. Đề cử các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Điều 24. và Điều 38.2;

b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c. Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ trụ sở chính, số quyết định thành lập hoặc mã số doanh nghiệp đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

e. Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông có nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;

2. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định;

3. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần;

5. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành;

6. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a. Vi phạm pháp luật;

b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với công ty.

8. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

c. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

Điều 13. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính hàng năm và ngân sách tài chính cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b. Bảng cân đối kế toán hàng năm, các báo cáo quý hoặc nửa năm hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn điều lệ đã bị mất một nửa;

c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định trong Điều lệ;

d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điều 11.4 của Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng một văn bản kiến nghị. Văn bản kiến nghị triệu tập phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có chữ ký của các cổ đông liên quan (văn bản kiến nghị có thể lập thành nhiều bản để có đủ chữ ký của tất cả các cổ đông có liên quan);

e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;

f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Khoản 3c Điều 13 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Khoản 3d và 3e Điều 13.

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4a Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4b Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Khoản 3d Điều 13 có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát việc triệu tập và tiến hành họp nếu xét thấy cần thiết.

d. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông sẽ được công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

e. Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:

a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;

b. Báo cáo tài chính hằng năm;

c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;

d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc;

e. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên;

f. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;

g. Vấn đề khác thuộc thẩm quyền.

2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định bằng văn bản về các vấn đề sau:

a. Thông qua các báo cáo tài chính hàng năm;

b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;

c. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

d. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;

e. Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát và phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc;

f. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;

g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;

h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cổ phần, và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba năm đầu tiên kể từ Ngày thành lập;

i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

j. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;

l. Quyết định giao dịch đầu tư/bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;

m. Công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành;

n. Việc Tổng Giám đốc đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị;

o. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại khoản 1 điều 167 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;

p. Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty;

3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:

a. Các hợp đồng quy định tại Điều 14.2 Điều lệ này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;

b. Việc mua cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.

4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

Điều 15. Các đại diện được ủy quyền

1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.

2. Việc uỷ quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người uỷ quyền thì phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được uỷ quyền dự họp;

b. Trường hợp cổ đông là tổ chức là người uỷ quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo uỷ quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được uỷ quyền dự họp;

c. Trong trường hợp khác thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được uỷ quyền dự họp.

Người được uỷ quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản uỷ quyền trước khi vào phòng họp.

3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người uỷ quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với thư uỷ quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của thư uỷ quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

4. Trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 15, phiếu biểu quyết của người được uỷ quyền dự họp trong phạm vi được uỷ quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:

a. Người uỷ quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định uỷ quyền;

c. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc uỷ quyền.

Điều khoản này sẽ không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên bốn mươi tám giờ trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 16. Thay đổi các quyền

1. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông (trong các trường hợp quy định tại Điều 14.2 liên quan đến vốn cổ phần của Công ty được chia thành các loại cổ phần khác nhau) về việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với từng loại cổ phần sẽ chỉ có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời có sự biểu quyết thông qua của cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của cổ phần đã phát hành loại đó.

2. Việc tổ chức một cuộc họp như trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì sẽ tổ chức họp lại trong vòng ba mươi ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp riêng biệt nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện đều có thể yêu cầu bỏ phiếu kín và mỗi người khi bỏ phiếu kín đều có một lá phiếu cho mỗi cổ phần sở hữu thuộc loại đó.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18,19 và 20 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến chia sẻ lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty sẽ không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông, hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 13 Điều lệ này.

2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:

a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

c. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.

d. Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp.

đ. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

e. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

g. Các công việc khác phục vụ đại hội

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

c. Phiếu biểu quyết;

d. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp..

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại khoản 3 Điều 11 của Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất 05 ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 05% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 3 Điều 11 Điều lệ này;

b. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này

6. Trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông không theo đúng thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình

7. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 50% cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 2 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn hai mươi ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất có thể phê chuẩn.

4. Theo đề nghị của Chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 18 của Điều lệ này.

Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

1. Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ ủng hộ nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu ủng hộ, phản đối từng vấn đề hoặc bỏ phiếu trắng, sẽ được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội sẽ tự chọn trong số đại biểu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu và nếu đại hội không chọn thì Chủ tọa sẽ chọn những người đó. Số thành viên của ban kiểm phiếu không quá ba người.

3. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm

dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.

4. Đại hội đồng cổ đông sẽ do Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì, trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trưởng Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp. Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp. Chủ tọa được Đại hội đồng cổ đông bầu ra đề cử một thư ký để lập biên bản đại hội. Trường hợp bầu Chủ tọa, tên Chủ tọa được đề cử và số phiếu bầu cho Chủ tọa phải được công bố.

5. Quyết định của Chủ tọa về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

6. Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có thể hoãn họp đại hội ngay cả trong trường hợp đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do chủ tọa quyết định mà không cần lấy ý kiến của đại hội nếu nhận thấy rằng (a) các thành viên tham dự không thể có chỗ ngồi thuận tiện ở địa điểm tổ chức đại hội, (b) hành vi của những người có mặt làm mất trật tự hoặc có khả năng làm mất trật tự của cuộc họp hoặc (c) sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của đại hội được tiến hành một cách hợp lệ. Ngoài ra, Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết. Thời gian hoãn tối đa không quá ba ngày kể từ ngày dự định khai mạc đại hội. Đại hội họp lại sẽ chỉ xem xét các công việc lẽ ra đã được giải quyết hợp pháp tại đại hội bị trì hoãn trước đó.

7. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 6 Điều 19, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những thành viên tham dự để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc và hiệu lực các biểu quyết tại cuộc họp đó không bị ảnh hưởng.

8. Chủ tọa của đại hội hoặc Thư ký đại hội có thể tiến hành các hoạt động mà họ thấy cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để đại hội phản ánh được mong muốn của đa số tham dự.

9. Hội đồng quản trị có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh mà Hội đồng quản trị cho là thích hợp. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nói trên, Hội đồng quản trị sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nói trên tham gia Đại hội.

10. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp thích hợp để:

a. Điều chỉnh số người có mặt tại địa điểm chính họp Đại hội đồng cổ đông;

b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại địa điểm đó;

c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.

Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu Hội đồng quản trị thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

11. Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nói trên, Hội đồng quản trị khi xác định địa điểm đại hội có thể:

a. Thông báo rằng đại hội sẽ được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội sẽ có mặt tại đó ("Địa điểm chính của đại hội");

b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với Địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;

Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

12. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông sẽ được coi là tham gia đại hội ở Địa điểm chính của đại hội.

Hàng năm Công ty phải tổ chức Đại hội đồng cổ đông ít nhất một lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2, Khoản 3 của Điều 20, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có trên 50% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.

a. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;

b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của công ty

c. Miễn nhiệm, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát và phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc.

2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty, giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo sổ sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất sẽ chỉ được thông qua khi có từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.

3. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành;

4. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

5. Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật doanh nghiệp 2020 và quy định tại Điều lệ này.

Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được quy định tại khoản 2 Điều 14 của Điều lệ này bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của từng cổ đông chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của công ty;

b. Mục đích lấy ý kiến;

c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ trụ sở chính, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

f. Thời hạn phải gửi về công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của công ty;

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.

Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ;

Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến công ty theo hình thức gửi fax hoặc thư điện từ. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh;

b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

e. Các quyết định đã được thông qua;

f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của công ty và của người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác;

6. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong thời vòng mười lăm ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu; Trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty;

8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 22. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;

d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;

e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.

5. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty. Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng 30 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.

CHƯƠNG VII : HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 24. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b. Trình độ học vấn;

c. Trình độ chuyên môn;

d. Quá trình công tác;

e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;

f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;

g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);

h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);

i. Các thông tin khác (nếu có).

2. Cổ đông nắm giữ tối thiểu 5% số cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.

4. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị:

a. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

(i) Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;

(ii) Cổ đông là cá nhân sở hữu ít nhất 5% tổng số cổ phần phổ thông; hoặc cổ đông sở hữu ít hơn 5% tổng số cổ phần, người không phải là cổ đông thì phải có trình độ chuyên môn hoặc kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành, nghề kinh doanh chính của công ty.

(iii) Không tham gia thành viên Hội đồng quản trị, hoặc giữ các chức danh trong Ban Điều hành của các công ty khác được Hội đồng quản trị xác định là đối thủ cạnh tranh của Công ty;

b. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của công ty.

Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải

chiếm ít nhất một phần ba tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

2. Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

a. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;

b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;

c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu tháng, và trong thời gian này Hội đồng quản trị không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;

e. Thành viên đó bị cách chức thành viên Hội đồng quản trị theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

f. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;

g. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị mới để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.

4. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

5. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty.

Điều 26. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản lý hoặc chỉ đạo thực hiện của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.

2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác.

3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:

a. Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;

b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

c. Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý công ty theo đề nghị của Tổng Giám đốc và quyết định mức lương của họ;

d. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;

e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý chống lại cán bộ quản lý đó;

f. Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;

g. Đề xuất việc phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;

h. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi;

i. Bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Tổng giám đốc hay cán bộ quản lý hoặc người đại diện của Công ty, miễn nhiệm, cách chức Tổng Giám đốc hay cán bộ quản lý hoặc người đại diện của Công ty khi Hội đồng quản trị cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của Công ty. Việc bãi nhiệm nói trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);

j. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; tổ chức việc chi trả cổ tức;

k. Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty.

l. Sửa đổi Điều 6 về Vốn điều lệ của Công ty tại Điều lệ Công ty theo phần vốn thực góp tăng thêm sau mỗi đợt phát hành tăng vốn của Công ty.

4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:

a. Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty;

b. Thành lập các công ty con của Công ty;

c. Trong phạm vi quy định tại Điều 153.2 của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Điều 138.2, 167.1, 167.3 điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thâu tóm công ty và liên doanh);

d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty uỷ nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;

e. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;

f. Các khoản đầu tư không nằm trong kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá 5 tỷ đồng Việt Nam hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;

g. Việc mua hoặc bán cổ phần của những công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;

h. Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;

i. Việc công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần;

j. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình;

k. Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty.

5. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính hàng năm của Công ty sẽ bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.

6. Trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể uỷ quyền cho nhân viên cấp dưới và các cán bộ quản lý đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.

7. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được uỷ quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này sẽ được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thoả thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thoả thuận được.

8. Tổng số tiền trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị phải được ghi chi tiết trong báo cáo thường niên và phải thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.

9. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành (bao gồm cả chức vụ Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch), hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị, hoặc thực hiện những công việc khác mà theo quan điểm của Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận, hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

10. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

Điều 27. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch và một Phó Chủ tịch. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác hoặc pháp luật có quy định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ không kiêm chức Tổng Giám đốc của Công ty. Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Tổng Giám đốc phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập và chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp. Phó Chủ tịch có các quyền và nghĩa vụ như Chủ tịch trong trường hợp được Chủ tịch uỷ quyền nhưng chỉ trong trường hợp Chủ tịch đã thông báo cho Hội đồng quản trị rằng mình vắng mặt hoặc phải vắng mặt vì những lý do bất khả kháng hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ của mình. Trong trường hợp nêu trên Chủ tịch không chỉ định Phó Chủ tịch hành động như vậy, các thành viên còn lại của Hội đồng quản trị sẽ chỉ định Phó Chủ tịch. Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch tạm thời không thể thực hiện nhiệm vụ của họ vì lý do nào đó, Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm một người khác trong số họ để thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch theo nguyên tắc đa số quá bán.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo hoạt động của công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;

4. Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười ngày.

Điều 28. Thành viên Hội đồng quản trị thay thế

Thành viên Hội đồng quản trị (không phải người được uỷ nhiệm thay thế cho thành viên đó) có thể chỉ định một thành viên Hội đồng quản trị khác, hoặc một người được Hội đồng quản trị phê chuẩn và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ này, làm người thay thế cho mình và có quyền bãi miễn người thay thế đó.

1. Thành viên Hội đồng quản trị thay thế có quyền được nhận thông báo về các cuộc họp của Hội đồng quản trị và của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị mà người chỉ định anh ta là thành viên, có quyền tham gia và biểu quyết tại các cuộc họp khi thành viên Hội đồng quản trị chỉ định anh ta không có mặt, và được ủy quyền để thực hiện tất cả các chức năng của người chỉ định như là thành viên của Hội đồng quản trị trong trường hợp người chỉ định vắng mặt. Thành viên thay thế này không có quyền nhận bất kỳ khoản thù lao nào từ phía Công ty cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị thay thế. Tuy nhiên, Công ty không bắt buộc phải gửi thông báo về các cuộc họp nói trên cho thành viên Hội đồng quản trị thay thế không có mặt tại Việt Nam.

2. Thành viên thay thế sẽ phải từ bỏ tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp người chỉ định anh ta không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị. Trường hợp một thành viên Hội đồng quản trị hết nhiệm kỳ nhưng lại được tái bổ nhiệm hoặc được coi là đã được tái bổ nhiệm trong cùng Đại hội đồng cổ đông mà thành viên đó thôi giữ chức do hết nhiệm kỳ thì việc chỉ định thành viên thay thế do người này thực hiện ngay trước thời điểm hết nhiệm kỳ sẽ tiếp tục có hiệu lực sau khi thành viên đó được tái bổ nhiệm.

3. Việc chỉ định hoặc bãi nhiệm thành viên thay thế phải được thành viên Hội đồng quản trị chỉ định hoặc bãi nhiệm người thay thế làm bằng văn bản thông báo và ký gửi cho Công ty hoặc theo hình thức khác do Hội đồng quản trị phê chuẩn.

4. Ngoài những quy định khác đã được nêu trong Điều lệ này, thành viên thay thế sẽ được coi như là thành viên Hội đồng quản trị trên mọi phương diện và phải chịu trách nhiệm cá nhân về hành vi và sai lầm của mình mà không được coi là người đại diện thừa hành sự uỷ quyền của thành viên Hội đồng quản trị đã chỉ định mình.

Điều 29. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên đã bầu theo nguyên tắc đa số một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Các cuộc họp thường kỳ. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất bảy ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một lần.

3. Các cuộc họp bất thường. Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:

a. Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm cán bộ quản lý;

b. Hai thành viên Hội đồng quản trị;

c. Chủ tịch Hội đồng quản trị;

d. Ban kiểm soát;

e. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị.

4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều này phải được tiến hành trong thời hạn bảy ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều này có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

6. Địa điểm họp. Các cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

7. Thông báo và chương trình họp. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất năm ngày trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp.

Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại công ty.

8. Số thành viên tham dự tối thiểu. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị chỉ được tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất ba phần tư số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện thay thế. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp

9. Biểu quyết.

a. Trừ quy định tại Khoản 9b Điều 29, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được uỷ quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ có một phiếu biểu quyết;

b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Một thành viên Hội đồng sẽ không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức một cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c. Theo quy định tại Khoản 9d Điều 29, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến mức độ lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng sự tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị đó, những vấn đề phát sinh đó sẽ được chuyển tới chủ tọa cuộc họp và phán quyết của chủ tọa liên quan đến tất cả các thành viên Hội đồng quản trị khác sẽ có giá trị là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố một cách thích đáng;

d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điều 36.4a và Điều 36.4b của Điều lệ này sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

10. Công khai lợi ích. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết là mình có lợi ích trong đó, sẽ phải công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Hoặc thành viên này có thể công khai điều đó tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.

11. Biểu quyết đa số. Hội đồng quản trị thông qua các nghị quyết và ra quyết định bằng cách tuân theo ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, lá phiếu của Chủ tịch sẽ là lá phiếu quyết định.

12. Họp trên điện thoại hoặc các hình thức khác. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

b. Nếu muốn, người đó có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Theo Điều lệ này, thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là "có mặt" tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đông nhất tập hợp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện.

Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

13. Nghị quyết bằng văn bản. Nghị quyết bằng văn bản phải có chữ ký của tất cả những thành viên Hội đồng quản trị sau đây:

a. Thành viên có quyền biểu quyết về nghị quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị;

b. Số lượng thành viên có mặt không thấp hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định để tiến hành họp Hội đồng quản trị.

Nghị quyết loại này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ. Nghị quyết có thể được thông qua bằng cách sử dụng nhiều bản sao của cùng một văn bản nếu mỗi bản sao đó có ít nhất một chữ ký của thành viên.

14. Biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng Tiếng Anh và phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.

15. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.

16. Các tiểu ban của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể thành lập và uỷ quyền hành động cho các tiểu ban trực thuộc. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được uỷ thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng (a) phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban và (b) nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.

17. Giá trị pháp lý của hành động. Các hành động thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị sẽ được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp việc bầu, chỉ định thành viên của tiểu ban hoặc Hội đồng quản trị có thể có sai sót.

Điều 30. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.

2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

a. Có hiểu biết về pháp luật;

b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;

c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.

3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.

4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:

a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d. Tham dự các cuộc họp;

e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;

g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty.

h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

CHƯƠNG VIII : TỔNG GIÁM ĐỐC, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY

Điều 31. Tổ chức bộ máy quản lý

Công ty sẽ ban hành một hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm và nằm dưới sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một Tổng Giám đốc, Giám đốc điều hành, một số Phó giám đốc điều hành và một Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Tổng Giám đốc, Giám đốc điều hành và các Phó giám đốc điều hành có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, và được Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc bãi miễn bằng một nghị quyết được thông qua một cách hợp thức.

Điều 32. Người điều hành doanh nghiệp

1. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành cần thiết khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.

2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng Giám đốc sẽ do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những cán bộ quản lý khác sẽ do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng Giám đốc.

3. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 33. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc

1. Bổ nhiệm. Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Tổng Giám đốc và sẽ ký hợp đồng quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng Giám đốc phải được báo cáo trong Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong báo cáo thường niên của Công ty và thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của công ty.

2. Nhiệm kỳ. Theo Điều 27 của Điều lệ này, Tổng Giám đốc có thể không phải là Chủ tịch Hội đồng quản trị. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc là năm năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng Giám đốc không được phép là những người bị pháp luật cấm giữ chức vụ này, tức là những người vị thành niên, người không đủ năng lực hành vi, người đã bị kết án tù, người đang thi hành hình phạt tù, nhân viên lực lượng vũ trang, các cán bộ công chức nhà nước và người đã bị phán quyết là đã làm cho công ty mà họ từng lãnh đạo trước đây bị phá sản.

3. Quyền hạn và nhiệm vụ. Tổng Giám đốc có những quyền hạn và trách nhiệm sau:

a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b. Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;

c. Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà công ty cần thuê để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết nhằm áp dụng các hoạt động cũng như các cơ cấu quản lý tốt do Hội đồng quản trị đề xuất, và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;

d. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;

e. Vào ngày 31 tháng 10 hàng năm, Tổng Giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm năm.

f. Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua;

g. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

h. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bản cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty.

i. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng Giám đốc và pháp luật.

4. Báo cáo lên Hội đồng quản trị và các cổ đông. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.

5. Bãi nhiệm. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng Giám đốc khi có từ hai phần ba thành viên Hội đồng quản trị trở lên biểu quyết tán thành (trong trường hợp này không tính biểu quyết của Tổng Giám đốc) và bổ nhiệm một Tổng Giám đốc mới thay thế. Tổng Giám đốc bị bãi nhiệm có quyền phản đối việc bãi nhiệm này tại Đại hội đồng cổ đông tiếp theo gần nhất.

Điều 34. Thư ký Công ty

Hội đồng quản trị sẽ chỉ định một (hoặc nhiều) người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký Công ty tùy từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm:

a. Tổ chức các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo lệnh của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

b. Làm biên bản các cuộc họp;

c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

Thư ký công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

CHƯƠNG IX : NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ

Điều 35. Trách nhiệm cẩn trọng của Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý

Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý được uỷ thác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực và theo phương thức mà họ tin là vì lợi ích cao nhất của Công ty và với một mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng thường có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

Điều 36. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác. Những đối tượng nêu trên chỉ được sử dụng những cơ hội đó khi các thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan đã quyết định không truy cứu vấn đề này.

3. Công ty không được phép cấp các khoản vay, bảo lãnh, hoặc tín dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý và gia đình của họ hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý, hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính, sẽ không bị vô hiệu hoá vì những mối quan hệ vừa nêu, hoặc vì thành viên Hội đồng quản trị đó hoặc cán bộ quản lý đó có mặt hoặc tham gia vào cuộc họp liên quan hoặc vào Hội đồng quản trị hay tiểu ban đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch, hoặc vì những phiếu bầu của họ cũng được tính khi biểu quyết về mục đích đó, nếu:

a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan; hoặc

b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các

cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;

c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện, thông qua hoặc phê chuẩn.

Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý hay người có liên quan của họ không được phép mua hay bán hoặc giao dịch theo bất cứ hình thức nào khác các cổ phiếu của công ty hoặc công ty con của công ty vào thời điểm họ có được những thông tin chắc chắn sẽ gây ảnh hưởng đến giá của những cổ phiếu đó và các cổ đông khác lại không biết những thông tin này.

5. Đại hội đồng cổ đông chấp thuận hợp đồng, giao dịch sau đây:

a) Hợp đồng, giao dịch khác ngoài hợp đồng, giao dịch quy định tại khoản 4 Điều này;

b) Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.

6. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.

Điều 37. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Trách nhiệm về thiệt hại. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý vi phạm nghĩa vụ hành động một cách trung thực, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự cẩn trọng, mẫn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Bồi thường. Công ty sẽ bồi thường cho những người đã, đang và có nguy cơ trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố đã, đang hoặc có thể sẽ được tiến hành cho dù đây là vụ việc dân sự, hành chính (mà không phải là việc kiện tụng do Công ty thực hiện hay thuộc quyền khởi xướng của Công ty) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty (hay công ty con của Công ty) uỷ quyền, hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty (hay công ty con của Công ty) với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện được uỷ quyền của một công ty, đối tác, liên doanh, tín thác hoặc pháp nhân khác. Những chi phí được bồi thường bao gồm: các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép, với điều kiện là người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán và với năng lực chuyên môn theo phương thức mà người đó tin tưởng rằng đó là vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có sự phát hiện hay xác nhận nào rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Công ty có quyền mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

CHƯƠNG X : BAN KIỂM SOÁT

Điều 38. Thành viên Ban kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát phải có từ ba (03) đến năm (05) thành viên. Trong Ban kiểm soát phải có ít nhất một thành viên là người có chuyên môn về tài chính kế toán. Thành viên này không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó. Ban kiểm soát phải chỉ định một thành viên là cổ đông của công ty làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát và hoạt động với tư cách là Trưởng ban kiểm soát;

b. Yêu cầu Công ty cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo các thành viên của Ban kiểm soát;

c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình lên Đại hội đồng cổ đông.

2. Cổ đông nắm giữ ít hơn 5% cổ phần có quyền biểu quyết có thể tập hợp phiếu bầu vào với nhau để đề cử các ứng viên vào Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

3. Các thành viên của Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bổ nhiệm, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm (05) năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

4. Thành viên Ban kiểm soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:

a. Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên Ban kiểm soát;

b. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính cho Công ty;

c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng sáu tháng liên tục, và trong thời gian này Ban kiểm soát không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;

e. Thành viên đó bị cách chức thành viên Ban kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 39. Ban kiểm soát

1. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 104 và Điều 105 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:

a. Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của công ty kiểm toán độc lập;

b. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;

c. Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu thấy cần thiết;

d. Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình Hội đồng quản trị;

e. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;

f. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty;

g. Xem xét báo cáo của công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận; và

h. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý.

i. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

2. Thành viên của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao chụp các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị sẽ phải được cung cấp cho thành viên Ban kiểm soát vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị.

3. Sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai lần một năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là hai người.

4. Tổng mức thù lao cho các thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Thành viên của Ban kiểm soát cũng sẽ được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

CHƯƠNG XI : QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 40. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập trong Điều 24.2 và Điều 38.2 của Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua luật sư hoặc người được uỷ quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra trong giờ làm việc,tại địa điểm kinh doanh chính của công ty có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sao chụp sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.. Yêu cầu

kiểm tra do phía luật sư đại diện hoặc đại diện được uỷ quyền khác của cổ đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

3. Công ty sẽ phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính hàng năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.

4. Cổ đông có quyền được Công ty cấp một bản Điều lệ công ty miễn phí. Trường hợp công ty có website riêng, Điều lệ này phải được công bố trên website đó.

5. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu ít nhất 1% số cổ phần phổ thông liên tục trong thời hạn 06 tháng có quyền tự mình hoặc nhân danh công ty khởi kiện trách nhiệm dân sự đối với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc.

CHƯƠNG XII : CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 41. Công nhân viên và công đoàn

Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, lao động, buộc thôi việc, lương bổng, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với cán bộ quản lý và người lao động cũng như những mối quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn được công nhận theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XIII : PHÂN CHIA LỢI NHUẬN

Điều 42. Cổ tức

1. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty nhưng không được vượt quá mức do Hội đồng quản trị đề xuất sau khi đã tham khảo ý kiến cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.

2. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định thanh toán cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của công ty.

3. Công ty không trả lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

4. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng những tài sản cụ thể (như cổ phiếu hoặc trái phiếu đã được thanh toán đầy đủ do công ty khác phát hành) và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi nghị quyết này.

5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty sẽ phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam và có thể thanh toán bằng séc

hoặc lệnh trả tiền gửi qua bưu điện tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông thụ hưởng và trường hợp có rủi ro phát sinh (từ địa chỉ đã đăng ký của cổ đông) thì cổ đông đó phải chịu. Ngoài ra, các khoản tiền trả cổ tức hoặc các khoản tiền khác được chi trả bằng tiền mặt liên quan tới một loại cổ phiếu có thể được chi trả bằng chuyển khoản ngân hàng khi Công ty đã có thông tin chi tiết về ngân hàng của cổ đông nhằm cho phép Công ty thực hiện được việc chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản ngân hàng của cổ đông. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán/Trung tâm Giao dịch Chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm Lưu ký.

6. Trường hợp có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị có thể quyết định và thông báo rằng những người sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức bằng các cổ phần phổ thông thay cho cổ tức bằng tiền mặt. Các cổ phần bổ sung để trả cổ tức này được ghi là những cổ phần đã thanh toán đầy đủ tiền mua trên cơ sở giá trị của các cổ phần trả cổ tức phải tương đương với số tiền mặt trả cổ tức.

7. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể thông qua nghị quyết quy định một ngày cụ thể làm ngày khoá sổ hoạt động kinh doanh của Công ty. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân chia lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác. Ngày khoá sổ này có thể vào cùng ngày hoặc vào thời điểm trước khi các quyền lợi đó được thực hiện. Điều này không ảnh hưởng tới quyền lợi của hai bên trong giao dịch chuyển nhượng cổ phiếu hoặc chứng khoán liên quan.

Điều 43. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận

Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG XIV : TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN

Điều 44. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty sẽ mở tài khoản tại một ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty sẽ tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 45. Năm tài khóa

Năm tài khóa của Công ty bắt đầu từ ngày 01/10 hàng năm và kết thúc vào ngày 30/09 năm sau, đươc áp dụng từ năm tài khóa 2011 (bắt đầu từ 01/01/2011 đến 30/09/2011). Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc giấy phép kinh doanh đối

với những ngành, nghề kinh doanh có điều kiện) và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (giấy phép kinh doanh) đó.

Điều 46. Hệ thống kế toán

1. Hệ thống kế toán Công ty sử dụng là Hệ thống Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc hệ thống kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty sẽ lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.

CHƯƠNG XV : BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG

Điều 47. Báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý

1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính hàng năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại 50 của Điều lệ này, và trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán/Trung tâm Giao dịch Chứng khoán và cơ quan đăng ký kinh doanh.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính và báo cáo tình hình tài chính phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình các hoạt động của Công ty cho đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính. Trường hợp Công ty là một công ty mẹ, ngoài báo cáo tài chính năm của riêng công ty mẹ, Công ty còn phải lập báo cáo tài chính hợp nhất về tình hình hoạt động của Công ty và các công ty con vào cuối mỗi năm tài chính.

3. Công ty phải lập các báo cáo sáu tháng đã soát xét và hàng quý theo các quy định của Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước và nộp cho Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán/Trung tâm Giao dịch Chứng khoán.

4. Bản tóm tắt nội dung báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán phải được gửi tới tất cả các cổ đông và được công bố trên nhật báo của địa phương và một tờ báo kinh tế trung ương trong vòng ba số liên tiếp. Trường hợp công ty có website riêng, các báo cáo tài chính được kiểm toán, báo cáo quý và sáu tháng của công ty phải được công bố trên website đó.

5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán, báo cáo sáu tháng đã được soát xét và hàng quý trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

Điều 48. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 49. Công bố thông tin và thông báo ra công chúng

Các báo cáo tài chính hàng năm và các tài liệu bổ trợ khác phải được công bố ra công chúng theo những quy định của Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp.

CHƯƠNG XVI : KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 50. Kiểm toán

1. Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên sẽ chỉ định một công ty kiểm toán độc lập, hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty niêm yết, tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị. Đối với năm tài chính đầu tiên, Hội đồng quản trị sẽ chỉ định một công ty kiểm toán để tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

2. Công ty sẽ phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính hàng năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.

3. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính hàng năm cho biết các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Các nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán cho Công ty phải được Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

4. Một bản sao của báo cáo kiểm toán sẽ phải được gửi đính kèm với mỗi bản báo cáo kế toán hàng năm của Công ty.

5. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Công ty sẽ được phép tham dự mọi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.

CHƯƠNG XVII : CON DẤU

Điều 51. Con dấu

1. Hội đồng quản trị sẽ quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của luật pháp.

2. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XVIII : CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

Điều 52. Chấm dứt hoạt động

1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:

a. Khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn;

b. Toà án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;

c. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

d. Các trường hợp khác do pháp luật quy định.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 53. Trường hợp bế tắc giữa các thành viên Hội đồng quản trị và cổ đông

Trừ khi Điều lệ này có quy định khác, các cổ đông nắm giữ một nửa số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết trong bầu cử thành viên Hội đồng quản trị có quyền đệ đơn khiếu nại tới toà để yêu cầu giải thể theo một hay một số các căn cứ sau:

1. Các thành viên Hội đồng quản trị không thống nhất trong quản lý các công việc của Công ty dẫn đến tình trạng không đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để Hội đồng quản trị hoạt động.

2. Các cổ đông không thống nhất nên không thể đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị.

3. Có sự bất đồng trong nội bộ và hai hoặc nhiều phe cánh cổ đông bị chia rẽ khiến cho việc giải thể sẽ là phương án có lợi hơn cả cho toàn thể cổ đông.

Điều 54. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị sẽ triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty thêm một thời gian theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

2. Thời hạn hoạt động sẽ được gia hạn thêm khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 55. Thanh lý

1. Tối thiểu sáu tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba thành viên. Hai thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý sẽ chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý sẽ được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý sẽ thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Toà án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự sau:

a. Các chi phí thanh lý;

b. Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho công nhân viên;

c. Thuế và các khoản nộp có tính chất thuế mà Công ty phải trả cho Nhà nước;

d. Các khoản vay (nếu có);

e. Các khoản nợ khác của Công ty;

f. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (e) trên đây sẽ được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi sẽ ưu tiên thanh toán trước.

CHƯƠNG XIX : GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 56. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền của các cổ đông phát sinh từ Điều lệ hay từ bất cứ quyền hoặc nghĩa vụ do Luật Doanh nghiệp hay các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định, giữa:

a. Cổ đông với Công ty; hoặc

b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc hay cán bộ quản lý cao cấp

Các bên liên quan sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ chủ trì việc giải quyết tranh chấp và sẽ yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Ban kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Toà án kinh tế.

3. Các bên sẽ tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Các chi phí của Toà án sẽ do Toà phán quyết bên nào phải chịu.

CHƯƠNG XX : BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 57. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 3.l Điều 27 Điều lệ này.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty .

CHƯƠNG XXI : NGÀY HIỆU LỰC

Điều 58. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm XXI chương 59 điều, được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên nhất trí thông qua ngày tháng năm 2023. Điều lệ công ty đã được thông qua trước ngày tháng năm 2022 hết hiệu lực và hủy bỏ các văn bản trước đây trái với quy định tại Điều lệ này.

2. Điều lệ được lập thành 10 bản, có giá trị như nhau, trong đó:

a. 01 bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương

b. 05 bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Uỷ ban nhân dân Tỉnh, Thành phố

c. 04 bản lưu trữ tại Văn phòng Công ty

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai tổng số thành viên Hội đồng quản trị mới có giá trị.

Điều 59. Chữ ký người đại diện theo pháp luật của Công ty.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CTCP MINH HỮU LIÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
----------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 15-150323/TT-HĐQT.MHL	*TP.HCM, ngày 15 tháng 03 năm 2023*

TỜ TRÌNH

V/v Dừng thực hiện Phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ năm 2022

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;*
- *Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;*
- *Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên;*
- *Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 05052022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 05/05/2022;*
- *Căn cứ Nghị Quyết số 180822/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18/08/2022 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên – Nghị quyết Đại hội Cổ đông theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.*

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc dừng thực hiện Phương án phát hành riêng lẻ cổ phiếu để tăng vốn điều lệ năm 2022 đã được phê duyệt theo Nghị Quyết số 05052022/NQ-ĐHĐCĐ và điều chỉnh phương án phát hành theo Nghị Quyết số 180822/NQ-ĐHĐCĐ.

Lý do: Thay đổi kế hoạch phát hành. Vì vậy, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc dừng triển khai Phương án phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ năm 2022 đã được phê duyệt theo Nghị Quyết số 05052022/NQ-ĐHĐCĐ và điều chỉnh phương án phát hành theo Nghị Quyết số 180822/NQ-ĐHĐCĐ.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận:	**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**
- Như trên;	**CHỦ TỊCH**
- Lưu: VT	CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN
	HUỲNH ĐÌNH THÀNH

CTCP MINH HỮU LIÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
----------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 16-150323/TT-HĐQT.MHL	*TP.HCM, ngày 15 tháng 03 năm 2023*

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023

V/v: Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thông qua các giao dịch, đầu tư trong năm 2023

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;*
- *Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;*
- *Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*
- *Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên;*

Để tạo thuận lợi trong việc hoàn thành kế hoạch kinh doanh đề ra và sử dụng vốn hiệu quả, đảm bảo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt các nội dung như sau:

1. Thông qua và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị được phê duyệt các hợp đồng, quyết định giao dịch đầu tư/bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
2. Thông qua và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị được phê duyệt các hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản và các hợp đồng khác có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.
Trân trọng.

Nơi nhận:	**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**
- Như trên;	**CHỦ TỊCH**
- Lưu: VT	
	HUỲNH ĐÌNH THÀNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN

THẺ BIỂU QUYẾT

TÊN CỔ ĐÔNG/NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN: …….

SỐ CỔ PHẦN PHỔ THÔNG: …….

SỐ PHIẾU BIỂU QUYẾT: ……..

- **Sở hữu : …….**
- **Ủy quyền: …….**

MÃ SỐ BIỂU QUYẾT:

● ● ● ● ●

Thẻ biểu quyết này chỉ có giá trị trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 tổ chức ngày 07/04/2023

PHIẾU BIỂU QUYẾT

Tên cổ đông/đại diện: .....
Mã cổ đông:.....
Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết: .....cổ phần

CÁC NỘI DUNG BIỂU QUYẾT

Với mỗi nội dung cần biểu quyết, Quý vị Cổ đông vui lòng đánh dấu "X" hoặc dấu "√" vào 01 trong 03 ô thích hợp dưới đây:

STT	NỘI DUNG BIỂU QUYẾT	Đồng ý	Không đồng ý	Không có ý kiến
1.	Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) năm 2022 và kế hoạch năm 2023			
2.	Báo cáo của Ban Giám đốc tổng kết thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch năm 2023			
3.	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch năm 2023			
4.	Kết quả hoạt động kinh doanh năm tài chính 2022			
5.	Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam			
6.	Phương án phân chia lợi nhuận năm tài chính 2022 cho cổ đông hiện hữu			
7.	Kế hoạch Doanh thu - Lợi nhuận năm tài chính năm 2023			
8.	Tờ trình về Thù lao hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch năm 2023			
9.	Tờ trình về việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán năm tài chính 2023			
10.	Tờ trình sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty cổ phần Minh Hữu Liên			
11.	Tờ trình thông qua việc dừng thực hiện Phương án phát hành riêng lẻ năm 2022			
12.	Tờ trình thông qua việc Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thông qua các giao dịch, đầu tư trong năm 2023			
13.	Tờ trình về báo cáo miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội Đồng Quản Trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020 – 2024			
14.	Tờ trình thông qua danh sách ứng viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2020-2024			

TP.HCM, ngày 07 tháng 04 năm 2023
Cổ đông/Người được ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên)

PHIẾU BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NHIỆM KỲ (2020-2024)

1. Thông tin của cổ đông tham gia bầu cử

- Mã số Cổ đông:
- Tên cổ đồng:
- Số cổ phần sở hữu và đại diện:
- Tổng số thành viên HĐQT nhiệm kì (2020-2024): 03
- Tổng số quyền biểu quyết được bầu:

2. Phần bầu cử:

STT	Họ và tên	Số quyền biểu quyết được bầu
1		
2		
3		

3. Hướng dẫn

- Cổ đông có quyền biểu quyết hết toàn bộ hoặc một phần tổng số quyền biểu quyết được bầu của mình cho các ứng viên, phần quyền biểu quyết được bầu còn lại có thể không bầu cho bất kỳ thành viên nào. Tổng số quyền biểu quyết được bầu cho các ứng viên cộng lại không được quá quyền biểu quyết được bầu ghi ở phần thông tin cổ đông.
- Không bầu cho ứng viên nào thì điền số "0" hoặc có dấu gạch chéo (x) vào ô số quyền biểu quyết được bầu của ứng viên đó.
- Số quyền biểu quyết được bầu cho mỗi ứng viên có thể khác nhau tùy thuộc vào mức độ tín nhiệm của cổ đông đối với ứng viên đó.

Cổ đông/Người được ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên)

PHIẾU BẦU CỬ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
NHIỆM KỲ (2020-2024)

1. Thông tin của cổ đông tham gia bầu cử

- Mã số Cổ đông:
- Tên cổ đồng:
- Số cổ phần sở hữu và đại diện:
- Tổng số thành viên BKS nhiệm kì (2020-2024): 03
- Tổng số quyền biểu quyết được bầu:

2. Phần bầu cử:

STT	Họ và tên	Số quyền biểu quyết được bầu
1		
2		
3		

3. Hướng dẫn

- Cổ đông có quyền biểu quyết hết toàn bộ hoặc một phần tổng số quyền biểu quyết được bầu của mình cho các ứng viên, phần quyền biểu quyết được bầu còn lại có thể không bầu cho bất kỳ thành viên nào. Tổng số quyền biểu quyết được bầu cho các ứng viên cộng lại không được quá quyền biểu quyết được bầu ghi ở phần thông tin cổ đông.
- Không bầu cho ứng viên nào thì điền số "0" hoặc có dấu gạch chéo (x) vào ô số quyền biểu quyết được bầu của ứng viên đó.
- Số quyền biểu quyết được bầu cho mỗi ứng viên có thể khác nhau tùy thuộc vào mức độ tín nhiệm của cổ đông đối với ứng viên đó.

Cổ đông/Người được ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên)

CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

TP. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 04 năm 2023

PHIẾU ĐẶT CÂU HỎI

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Tôi tên: .....

Mã cổ đông:……

Tôi xin đặt một số câu hỏi như sau:

……...
……...
……...
……...
……...
……...
……...
……...
……...
……...
……...
……...
……...
……...

Cổ đông

(Ký, ghi rõ họ tên)

…….

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

---o0o---

BÁO CÁO KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG

THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN

Vào hồi 0.. giờ ..0 phút ngày 07 tháng 04 năm 2023, tại 19A Thích Minh Nguyệt, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ban Kiểm tra tư cách cổ đông chúng tôi gồm có:

1. Ông ……..	Nhân viên P. …..	Trưởng ban
2. Bà ……	Nhân viên P. ….	Thành viên
3. Bà ……	Nhân viên P. ….	Thành viên

đã tiến hành kiểm tra tư cách các cổ đông tới tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên.

Kết quả cụ thể như sau:

1. Tổng số cổ đông của Công ty là ..... cổ đông, nắm giữ ..... cổ phần có quyền biểu quyết.
2. Số lượng Cổ đông tham dự và cổ đông ủy quyền tham dự đại hội là Cổ đông, đại diện cho cổ phần, chiếm % trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, trong đó:

- Số Cổ đông tham dự trực tiếp là Cổ đông, đại diện cho cổ phần, chiếm % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Số Cổ đông uỷ quyền là Cổ đông, đại diện cho cổ phần, chiếm % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và Điều lệ Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên với thành phần tham dự như trên là hợp lệ và đủ điều kiện tiến hành Đại hội;

Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông được lập vào hồi giờ phút ngày 07/04/2023 và đã được báo cáo công khai trước Đại hội.

TM/ BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG
TRƯỞNG BAN

CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC NỘI DUNG TẠI PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Hôm nay, ngày 07 tháng 04 năm 2023, vào lúc …. giờ 00 phút, tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 được tổ chức tại 19A Thích Minh Nguyệt, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Ban kiểm phiếu gồm:

1. Ông: ……. , Kế toán trưởng - Trưởng ban kiểm phiếu
2. Bà: …….. , …… – Thành viên Ban kiểm phiếu
3. Ông: …… , ……. – Thành viên Ban kiểm phiếu

đã tiến hành kiểm phiếu biểu quyết thông qua các báo cáo và tờ trình tại ĐHĐCĐ năm 2023 của Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên trong kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Tại thời điểm tiến hành biểu quyết, tổng số cổ đông đăng ký tham dự và ủy quyền là …… cổ đông, đại diện và sở hữu ……. cổ phần và chiếm …..% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Trong đó:

Kết quả kiểm phiếu biểu quyết như sau:

1. Số phiếu biểu quyết phát ra là ……. phiếu, tương đương ……. cổ phần
2. Số phiếu biểu quyết thu về là …….. …phiếu, tương đương ……. cổ phần
3. Số phiếu biểu quyết hợp lệ là ……. phiếu, tương đương ……. cổ phần
4. Số phiếu biểu quyết không hợp lệ là …… phiếu, tương đương …… cổ phần
5. Vấn đề biểu quyết không hợp lệ …… vấn đề, tương đương ……. …cổ phần

TT	Vấn đề	Đồng ý		Không đồng ý		Không có ý kiến		Tổng số hợp lệ	Tổng số không hợp lệ
		Số CP	Tỷ lệ	Số CP	Tỷ lệ	Số CP	Tỷ lệ		
1	Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) năm 2022 và kế hoạch năm 2023								
2	Thông qua Báo cáo của Ban Giám đốc tổng kết thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch năm 2023								
3	Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch năm 2023								
4	Thông qua Kết quả hoạt động kinh doanh năm tài chính 2022 theo Tờ								

TT	Vấn đề	Đồng ý		Không đồng ý		Không có ý kiến		Tổng số hợp lệ	Tổng số không hợp lệ
		Số CP	Tỷ lệ	Số CP	Tỷ lệ	Số CP	Tỷ lệ		
	trình số ……/TT-HĐQT.MHL								
5	Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam theo Tờ trình …./TT-HĐQT.MHL								
6	Thông qua việc Phương án phân chia lợi nhuận năm tài chính 2022 cho cổ đông hiện hữu theo Tờ trình số ……./TT-HĐQT.MHL								
7	Thông qua việc Kế hoạch Doanh thu - Lợi nhuận năm tài chính năm 2023 theo Tờ trình số ……./TT-HĐQT.MHL								
8	Thông qua Thù lao hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch năm 2023 theo Tờ trình số ……/TT-HĐQT.MHL								
9	Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 theo Tờ trình số ……/TT-HĐQT.MHL								
10	Thông qua sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty cổ phần Minh Hữu Liên theo Tờ trình số ……./TT-HĐQT.MHL								
11	Thông qua việc dừng thực hiện Phương án phát hành riêng lẻ năm 2022 theo Tờ trình số ……./TT-HĐQT.MHL								
12	thông qua việc Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thông qua các giao dịch, đầu tư trong năm 2023 theo Tờ trình số ……/TT-HĐQT.MHL								
13	Thông qua báo cáo miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát nhiệm kỳ 2020 – 2024 theo Tờ trình số ……/TT-HĐQT.MHL								

TT	Vấn đề	Đồng ý		Không đồng ý		Không có ý kiến		Tổng số hợp lệ	Tổng số không hợp lệ
		Số CP	Tỷ lệ	Số CP	Tỷ lệ	Số CP	Tỷ lệ		
14	Thông qua danh sách ứng viên Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát nhiệm kỳ 2020 – 2024 theo Tờ trình số ……/TT-HĐQT.MHL								

Việc kiểm phiếu được kết thúc bằng việc lập Biên bản kiểm phiếu vào lúc …. giờ …. phút cùng ngày. Biên bản này gồm 02 (hai) trang, được lập thành 02 (hai) bản và đã được tất cả các thành viên Ban bầu cử và kiểm phiếu đọc, hiểu và nhất trí với nội dung của Biên bản. Đại diện Ban bầu cử và kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu ra trước Đại hội. Ban bầu cử và kiểm phiếu bàn giao lại toàn bộ các Phiếu biểu quyết và Biên bản cho Ban Thư ký Đại hội.

TRƯỞNG BAN **THÀNH VIÊN** **THÀNH VIÊN**

CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
	Tp. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 04 năm 2023

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2020-2024

TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN

Trụ sở chính: 41-43 Đường D1, KDC Him Lam, P Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

Thời gian bắt đầu kiểm phiếu: ...h...., ngày 07/04/2023

Thời gian kết thúc kiểm phiếu: ...h..., ngày 07/04/2023

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Minh Hữu Liên;

Căn cứ Quy chế bầu bổ sung thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2020-2024 được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 07/04/2023;

Ban kiểm phiếu chúng tôi gồm:

1. ..... - Trưởng ban Bầu cử và kiểm phiếu;
2. ..... - Thành viên;
3. ..... - Thành viên;

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của CTCP Minh Hữu Liên tiến hành bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2024 với các nội dung sau:

1. CỔ PHẦN, QUYỀN BIỂU QUYẾT

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: …….. cổ phần;
- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội: …….. cổ phần;
- Tổng số phiếu bầu thành viên HĐQT: …… phiếu bầu;

- Tổng số phiếu bầu thành viên BKS: …… phiếu bầu.

2. DANH SÁCH ỨNG CỬ VIÊN ĐƯỢC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THỐNG NHẤT THÔNG QUA:

2.1 Danh sách ứng cử viên để bầu vào chức danh thành viên Hội đồng quản trị gồm các Ông/Bà sau:

1. Ông
2. Bà
3. Ông

2.2 Danh sách ứng cử viên để bầu vào chức danh thành viên Ban kiểm soát gồm các Ông/Bà sau:

1. Ông
2. Ông
3. Ông

3. KẾT QUẢ KIỂM PHIẾU:

	Hội đồng quản trị		**Ban kiểm soát**	
	Số phiếu	**Số cổ phần tương ứng**	**Số phiếu**	**Số cổ phần tương ứng**
Tổng số phiếu phát ra				
Tổng số phiếu thu về				
Số phiếu hợp lệ				
Số phiếu không hợp lệ				

4. KẾT QUẢ BẦU CỬ:

4.1 Thành viên HĐQT

STT	**Họ và Tên**	**Tổng số phiếu bầu**	**Tỷ lệ %**
1			

2			
3			

4.2 Thành viên BKS

STT	Họ và Tên	Tổng số phiếu bầu	Tỷ lệ %
1			
2			
3			

5. CÔNG BỐ KẾT QUẢ

Căn cứ các quy định của Pháp luật, quy chế bầu cử đã thông qua tại Đại hội và kết quả kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu công bố kết quả bầu cử:

STT	Họ và Tên	Chức danh
1		Thành viên HĐQT
2		Thành viên HĐQT
3		Thành viên HĐQT
4		Thành viên BKS
5		Thành viên BKS
6		Thành viên BKS

Biên bản kiểm phiếu đã được thông qua tại Đại hội và được lập thành 02 bản gốc lưu tại trụ sở Công ty.

TRƯỞNG BAN **THÀNH VIÊN** **THÀNH VIÊN**

CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ……	*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 04 năm 2023*

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

A. **Tên doanh nghiệp**: **CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN**

Địa chỉ: 41-43 Đường D1, KDC Him Lam, P Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

Mã số doanh nghiệp: 0305173769

B. **Thời gian bắt đầu phiên họp**: 09 giờ 30 phút, ngày 07/04/2023.

C. **Địa điểm**: …….

D. **Thành phần tham dự**: Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Giám đốc Công ty, các khách mời tham dự Đại hội, các Cổ đông và Người đại diện ủy quyền của Cổ đông Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên (theo Danh sách cổ đông chốt tại ngày 07/03/2023).

E. **Cơ cấu nhân sự Đoàn Chủ tịch và các Ban giúp việc tại Đại hội**:

Cơ cấu nhân sự Đoàn Chủ tịch và các Ban giúp việc tại Đại hội đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết tại Đại hội với tỷ lệ biểu quyết 100% Cổ đông có mặt tán thành. Cụ thể như sau:

1. Đoàn Chủ tịch:

- Ông: Huỳnh Đình Thành	Chủ tịch HĐQT	Chủ tọa ĐH
- Ông: Khương Đức Cường		Thành viên
- Ông: Khưu Chí Cường		Thành viên
- Ông: Nguyễn Đăng Duy Hải		Thành viên
- Ông: Nguyễn Quang Hải		Thành viên

2. Ban Thư ký:

- Ông: Ngô Việt Phương	Trưởng ban

3. ***Ban Kiểm phiếu:***

- Ông/Bà	Trưởng ban
- Ông/Bà	Thành viên
- Ông/Bà	Thành viên

4. ***Ban Kiểm tra tư cách cổ đông:***

- Ông/Bà Trưởng ban
- Ông/Bà Thành viên
- Ông/Bà Thành viên

F. Điều kiện tiến hành Đại hội

Trưởng Ban Kiểm tra tư cách cổ đông – Ông/Bà …….báo cáo tại Đại hội kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, tại thời điểm khai mạc (09h30 phút), Đại hội đủ điều kiện tiến hành theo quy định của Pháp luật hiện hành với cơ cấu cổ đông như sau: Số lượng Cổ đông tham dự đại hội là Cổ đông, đại diện cho …….cổ phần, chiếm % trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, trong đó:

- Số Cổ đông tham dự trực tiếp là Cổ đông, đại diện cho cổ phần, chiếm % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Số Cổ đông uỷ quyền là Cổ đông, đại diện cho cổ phần, chiếm % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

G. Nội dung phiên họp

1. **Đoàn Chủ tịch, Ban thư ký và Ban bầu cử và kiểm phiếu** đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ 100% Cổ đông có mặt tán thành bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.
2. **Nội dung Chương trình nghị sự của Đại hội** đã được Đại hội đồng Cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ 100% Cổ đông có mặt tán thành bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.
3. **Quy chế làm việc** đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ 100% Cổ đông có mặt tán thành bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.
4. **Các Báo cáo và Tờ trình do Thành viên đoàn chủ tịch trình bày tại Đại hội:**

- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) năm 2022 và kế hoạch năm 2023
- Báo cáo của Ban Giám đốc tổng kết thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch năm 2023
- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch năm 2023
- Tờ trình về việc thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm tài chính 2022, phương án phân phối lợi nhuận năm 2022, Báo cáo tài chính năm 2022 được kiểm toán và kế hoạch kinh doanh năm 2023
- Tờ trình về Thù lao hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch năm 2023
- Tờ trình về ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán năm tài chính 2023
- Tờ trình sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty cổ phần Minh Hữu Liên
- Tờ trình thông qua việc dừng thực hiện Phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ năm 2022
- Tờ trình thông qua việc Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thông qua các giao dịch, đầu tư trong năm 2023

- Tờ trình về báo cáo miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát nhiệm kỳ 2020 – 2024

5. Bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2020-2024

Trưởng Ban kiểm phiếu và bầu cử đã giới thiệu Quy chế bầu bổ sung thành viên Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát nhiệm kỳ 2020 – 2024, hướng dẫn cách thức biểu quyết và đọc Tờ trình về Danh sách ứng viên Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát nhiệm kỳ 2020 – 2024.

Chủ tọa Đại hội lấy ý kiến biểu quyết của Đại hội để thông qua Quy chế bầu cử và Danh sách đề cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2020 – 2024.

Kết quả: 100% cổ đông dự họp tán thành bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.

Đại hội đồng cổ đông tiến hành bỏ phiếu bầu cử.

H. Đại hội thảo luận và biểu quyết:

Đoàn chủ tịch đề nghị các cổ đông thảo luận về nội dung các báo cáo và tờ trình đã trình bày tại Đại hội.

Ý kiến của cổ đông:

……..

……..

Đến …h 00 phút (thời điểm biểu quyết thông qua các Tờ trình Đại hội), số lượng cổ đông dự họp là cổ đông, đại diện cho cổ phần, chiếm **%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

I. <u>Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông</u>

Sau khi xem xét các Báo cáo, Tờ trình và thảo luận, bầu cử và biểu quyết cho ý kiến về các vấn đề liên quan, Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2023 Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên đã nhất trí thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) năm 2022 và kế hoạch năm 2023:

- Số phiếu biểu quyết đồng ý: cổ phần, chiếm tỷ lệ: %/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết không đồng ý: cổ phần, chiếm tỷ lệ: %/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: cổ phần, chiếm tỷ lệ: %/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: Cổ phần
- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: Cổ phần

2. Thông qua Báo cáo của Ban Giám đốc tổng kết thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch năm 2023

- Số phiếu biểu quyết đồng ý: cổ phần, chiếm tỷ lệ: %/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết không đồng ý: cổ phần, chiếm tỷ lệ: %/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: cổ phần, chiếm tỷ lệ: %/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: Cổ phần
- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: Cổ phần

3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 và Kế hoạch năm 2023:

- Số phiếu biểu quyết đồng ý: cổ phần, chiếm tỷ lệ: %/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết không đồng ý: cổ phần, chiếm tỷ lệ: %/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: cổ phần, chiếm tỷ lệ: %/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: Cổ phần
- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: Cổ phần

4. Thông qua Kết quả hoạt động kinh doanh năm tài chính 2022

- Số phiếu biểu quyết đồng ý: cổ phần, chiếm tỷ lệ: %/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết không đồng ý: cổ phần, chiếm tỷ lệ: %/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: cổ phần, chiếm tỷ lệ: %/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: Cổ phần
- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: Cổ phần

5. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam

- Số phiếu biểu quyết đồng ý: cổ phần, chiếm tỷ lệ: %/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết không đồng ý: cổ phần, chiếm tỷ lệ: %/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: cổ phần, chiếm tỷ lệ: %/tổng số

phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết;

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: Cổ phần
- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: Cổ phần

6. Thông qua Phương án phân chia lợi nhuận năm tài chính năm 2022 cho cổ đông hiện hữu

- Số phiếu biểu quyết đồng ý: cổ phần, chiếm tỷ lệ: %/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết không đồng ý: cổ phần, chiếm tỷ lệ: %/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: cổ phần, chiếm tỷ lệ: %/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: Cổ phần
- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: Cổ phần

7. Thông qua Kế hoạch Doanh thu - Lợi nhuận năm tài chính năm 2023

- Số phiếu biểu quyết đồng ý: cổ phần, chiếm tỷ lệ: %/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết không đồng ý: cổ phần, chiếm tỷ lệ: %/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: cổ phần, chiếm tỷ lệ: %/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: Cổ phần
- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: Cổ phần

8. Thông qua Thù lao hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch năm 2023

- Số phiếu biểu quyết đồng ý: cổ phần, chiếm tỷ lệ: %/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết không đồng ý: cổ phần, chiếm tỷ lệ: %/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: cổ phần, chiếm tỷ lệ: %/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: Cổ phần
- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: Cổ phần

9. Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán năm tài chính 2023:

- Số phiếu biểu quyết đồng ý: cổ phần, chiếm tỷ lệ: %/tổng số phiếu biểu quyết

của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết;

- Số phiếu biểu quyết không đồng ý: cổ phần, chiếm tỷ lệ: %/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: cổ phần, chiếm tỷ lệ: %/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: Cổ phần
- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: Cổ phần

10. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty cổ phần Minh Hữu Liên

- Số phiếu biểu quyết đồng ý: cổ phần, chiếm tỷ lệ: %/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết không đồng ý: cổ phần, chiếm tỷ lệ: %/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: cổ phần, chiếm tỷ lệ: %/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: Cổ phần
- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: Cổ phần

11. Thông qua việc dừng thực hiện Phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ năm 2022

- Số phiếu biểu quyết đồng ý: cổ phần, chiếm tỷ lệ: %/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết không đồng ý: cổ phần, chiếm tỷ lệ: %/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: cổ phần, chiếm tỷ lệ: %/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: Cổ phần
- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: Cổ phần

12. Thông qua việc Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thông qua các giao dịch, đầu tư trong năm 2023

- Số phiếu biểu quyết đồng ý: cổ phần, chiếm tỷ lệ: %/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết không đồng ý: cổ phần, chiếm tỷ lệ: %/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: cổ phần, chiếm tỷ lệ: %/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: Cổ phần

- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: Cổ phần

13. Thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội Đồng Quản Trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020 – 2024

- Số phiếu biểu quyết đồng ý: cổ phần, chiếm tỷ lệ: %/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết không đồng ý: cổ phần, chiếm tỷ lệ: %/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: cổ phần, chiếm tỷ lệ: %/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: Cổ phần
- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: Cổ phần

14. Thông qua Danh sách trúng cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2020-2024 như sau:

a. Thành viên HĐQT

STT	Họ và Tên	Tổng số phiếu bầu	Tỷ lệ %
1			
2			
3			

b. Thành viên BKS

STT	Họ và Tên	Tổng số phiếu bầu	Tỷ lệ %
1			
2			
3			

J. Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 kết thúc vào hồi giờ phút cùng ngày.

Các nội dung trong phiên họp được lập thành Biên bản và được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua. Biên bản gồm 0….trang, được lập thành 03 bản, lưu Hồ sơ văn kiện Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 tại Văn phòng Công ty 01 bản, lưu VT 01 bản, lưu Ban Thư ký 01 bản.

Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 sẽ được lập thành văn bản và thông báo đến toàn thể Cổ đông theo đúng qui định của Pháp luật.

THƯ KÝ	CHỦ TỌA

CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ….-2023/NQ-ĐHĐCĐ	*TP.HCM, ngày 07 tháng 04 năm 2023*

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2022;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 của Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) năm 2022 và kế hoạch năm 2023 với …… cổ phần tán thành, tương đương **…….%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết;

Điều 2: Thông qua Báo cáo của Ban Giám đốc tổng kết thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch năm 2023 với…… cổ phần tán thành, tương đương **…….%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết;

Điều 3: Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 và Kế hoạch năm 2023 với…… cổ phần tán thành, tương đương **…….%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết;

Điều 4: Thông qua Kết quả hoạt động kinh doanh năm tài chính 2022 với ……. cổ phần tán thành, tương đương **…….%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết;

Điều 5: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam với …… cổ phần tán thành, tương đương **……%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết;

Điều 6: Thông qua Phương án phân chia lợi nhuận năm tài chính 2022 cho cổ đông hiện hữu với …… cổ phần tán thành, tương đương **……%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết;

Điều 7: Thông qua Kế hoạch Doanh thu - Lợi nhuận năm tài chính năm 2023 với …… cổ phần tán thành, tương đương **……%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết;

Điều 8: Thông qua Thù lao hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch năm 2023 với …… cổ phần tán thành, tương đương **……%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết;

Điều 9: Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán năm tài chính 2023

với …… cổ phần tán thành, tương đương **……%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết;

<u>Điều 10</u>: Thông qua việc sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty cổ phần Minh Hữu Liên với …… cổ phần tán thành, tương đương **……%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết;

<u>Điều 11</u>: Thông qua việc dừng thực hiện Phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ năm 2022 với …… cổ phần tán thành, tương đương **……%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết;

<u>Điều 12</u>: Thông qua việc Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thông qua các giao dịch, đầu tư trong năm 2023 với …… cổ phần tán thành, tương đương **……%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết;

<u>Điều 13</u>: Thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội Đồng Quản Trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020 – 2024 với …… cổ phần tán thành, tương đương **……%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết;

<u>Điều 14</u>: Thông qua Kết quả trúng cử thành viên Hội Đồng Quản Trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020 – 2024 với …… cổ phần tán thành, tương đương **……%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết. Kết quả trúng cử như sau:

a. Thành viên HĐQT

STT	Họ và Tên	Tổng số phiếu bầu	Tỷ lệ %
1			
2			
3			

b. Thành viên BKS

STT	Họ và Tên	Tổng số phiếu bầu	Tỷ lệ %
1			
2			
3			

<u>Điều 15:</u> Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày 07/04/2023

Hội đồng quản trị, Giám đốc và toàn thể cổ đông Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

<u>Nơi nhận</u>:
- *UBCKNN, HNX (để b/c),*
- *Lưu VT.*

T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT

HUỲNH ĐÌNH THÀNH